

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG (ABEF)

- Giấy chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng số 789/GCN.VNK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2025

2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 15/12/2025

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: 15/12/2025

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG

6. Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/12/2025

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Nguyễn Thành Nam

- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này (trụ sở chính, chi nhánh Công ty, Website...):

- Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình – Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Tại địa điểm đăng ký của các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ theo danh sách trong Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG (ABEF)

- Giấy chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng số 489/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 15/12/2025

2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 15/12/2025

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch: 15/12/2025

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG

6. Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/12/2025

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Nguyễn Thành Nam

- Chức danh: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này (trụ sở chính, chi nhánh Công ty, Website...):

- Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình – Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội, Việt Nam.

- Tại địa điểm đăng ký của các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ theo danh sách trong Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Công Ty Quản Lý Quỹ	6
2. Ngân Hàng Giám Sát.....	6
II. ĐỊNH NGHĨA.....	6
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	9
1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt nam	9
1.1. Tăng trưởng GDP	9
1.2. Lạm phát:	11
1.3. Nhập khẩu và xuất khẩu:	11
1.4. FDI	13
1.5. Đầu tư công	14
1.6. Lãi suất.....	14
1.7. Tỷ giá	15
2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	16
2.1. Thị trường chứng khoán Việt Nam	16
2.2. Cơ hội đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng.....	19
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	20
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	20
1.1. Các thông tin chung	20
1.2. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị	21
1.3. Giới thiệu về cơ cấu Ban Điều hành Công ty	21
1.4. Giới thiệu Ban Điều hành Quỹ	22
2. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	22
2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất	22
2.2. Các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý	22
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	23
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	23
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	23
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	23
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.....	23
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	23
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....	24
1. Thông tin chung về quỹ.....	24
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	24
1.2. Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ	24
1.3. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ	24
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	24
2. Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu	24
2.1. Các điều khoản chung	24
2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	24
2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ	26
2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	28
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ	28
2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả	28
2.7. Phân chia lợi tức và chính sách thuế.....	28

2.8.	Đại hội Nhà đầu tư	28
2.9.	Ban Đại diện Quỹ	29
2.10.	Công ty Quản lý Quỹ	29
2.11.	Ngân hàng Giám sát	29
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ	30
3.1.	Rủi ro thị trường	30
3.2.	Rủi ro lãi suất	30
3.3.	Rủi ro lạm phát	30
3.4.	Rủi ro tỷ giá	30
3.5.	Rủi ro biến động giá trị trường	31
3.6.	Rủi ro pháp lý	31
3.7.	Rủi ro định giá	31
3.8.	Rủi ro thanh toán	31
3.9.	Rủi ro thanh khoản	31
3.10.	Rủi ro hoạt động quản lý quỹ	31
3.11.	Rủi ro bất khả kháng	32
3.12.	Rủi ro khác	32
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO.....	32
1.	Căn cứ pháp lý	32
2.	Phương án phát hành lần đầu	33
2.1.	Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu	33
2.2.	Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối	35
2.3.	Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu	35
2.4.	Phân phối Chứng chỉ Quỹ	36
3.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo	36
3.1.	Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	36
3.2.	Ngày giao dịch và Tần suất giao dịch:	36
3.3.	Giá bán	37
3.4.	Giá mua lại	37
3.5.	Giá Dịch Vụ Giao Dịch	37
3.6.	Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán tối thiểu:	37
3.7.	Thời điểm đóng sổ lệnh:	38
3.8.	Thời hạn xác nhận giao dịch:	38
3.9.	Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:	38
3.10.	Phương thức giao dịch:	39
3.11.	Hủy lệnh giao dịch:	39
3.12.	Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ	39
3.13.	Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ	41
3.14.	Giao dịch Chuyển Đổi Quỹ:	42
3.15.	Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ	42
3.16.	Chương trình đầu tư định kỳ	43
3.17.	Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ:	44
3.18.	Địa điểm và đại lý phân phối:	44
4.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	45
4.1.	Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	45

4.2.	Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng.....	45
4.3.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng.....	45
4.4.	Công bố giá trị tài sản ròng.....	47
5.	Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ.....	47
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	47
1.	Báo cáo tài chính.....	47
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.....	47
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	48
3.1.	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ.....	48
3.2.	Giá Dịch Vụ Giám Sát.....	48
3.3.	Giá Dịch Vụ Lưu Ký.....	48
3.4.	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.....	49
3.5.	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ.....	49
3.6.	Chi phí thưởng hoạt động.....	49
3.7.	Giá Dịch Vụ Kiểm Toán.....	49
3.8.	Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ.....	49
3.9.	Các loại chi phí khác.....	49
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	50
	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ.....	50
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ.....	50
6.	Chính sách thuế.....	51
7.	Dự báo kết quả hoạt động của quỹ.....	51
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của quỹ.....	51
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	51
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	51
1.	Báo cáo cho Nhà Đầu Tư.....	51
2.	Báo cáo quỹ.....	52
3.	Báo cáo bất thường.....	52
4.	Hình thức gửi báo cáo.....	52
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	52
XV.	CAM KẾT.....	52
	ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	53
	PHỤ LỤC.....	54
1.	Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	54
1.1.	Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu.....	54
1.2.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo.....	54
2.	Danh sách và địa chỉ Đại Lý Phân Phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch.....	56
2.1.	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH.....	56
2.2.	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH.....	56
2.3.	CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP.....	56
2.4.	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA.....	56
3.	Mẫu giấy giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	57
3.1.	Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở cho Nhà đầu tư cá nhân.....	57
3.2.	Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở cho Nhà Đầu Tư tổ chức.....	62
3.3.	Phiếu Lệnh Mua.....	67
3.4.	Phiếu Lệnh Bán.....	72

THÔNG TIN VÀ KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG

Dưới đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG (ABEF) – sau đây gọi tắt là Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ ABEF được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào do bên môi giới, Đại lý Phân phối hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không một tổ chức/cá nhân nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác với những nội dung Bản cáo bạch này và các văn kiện đính kèm. Chứng chỉ Quỹ ABEF được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được nêu rõ trong Bản cáo bạch. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phần phối hoặc phát hành Chứng chỉ Quỹ ABEF trong bất kỳ trường hợp nào cũng không ám chỉ việc sẽ không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản cáo bạch này có hiệu lực.

Bản cáo bạch này không được xem là việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ tổ chức/cá nhân nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được cho phép chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ tổ chức/cá nhân nào là đối tượng không được phép chào bán hoặc thuyết phục theo quy định pháp luật của quốc gia đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ABEF ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật của quốc gia đó.

Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ ABEF có trách nhiệm cập nhật, tìm hiểu (bao gồm cả việc tham khảo ý kiến chuyên gia) để nắm rõ và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nêu trong các chính sách, quy định tại quốc gia mà Nhà Đầu Tư cư trú, có quốc tịch hoặc quốc gia có thẩm quyền tài phán đối với Nhà Đầu Tư trên cơ sở khác mà có thể điều chỉnh việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ ABEF của Nhà Đầu Tư. Các chính sách, quy định nêu trên có thể là về quản lý ngoại hối, thuế hoặc các lĩnh vực khác. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ (i) Bản cáo bạch này, (ii) Điều lệ Quỹ và (iii) các tài liệu khác có liên quan đến Chứng chỉ Quỹ ABEF được Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý Phân phối do Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định cung cấp, được nêu trong Bản cáo bạch này và được cung cấp bằng phương tiện thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi đầu tư vào Quỹ; và nên chú ý đến các khoản giá dịch vụ khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng:

- Giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình thị trường và Nhà Đầu Tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ;
- Không có cam kết về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong Bản cáo bạch hoặc trong các tài liệu khác chỉ có tính chất tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lợi cho Nhà Đầu Tư;
- Nhà Đầu Tư cần cân nhắc kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ ABEF được nêu trong Bản cáo bạch này.

I. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Đào Mạnh Vương	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Việt Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Minh Thu	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Người đại diện: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chức vụ: Phó giám đốc - Theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/05/2025 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng Khoán An Bình lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức liên quan cung cấp.

II. Định nghĩa

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "ABEF"	có nghĩa là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vương (ABEF), một quỹ đầu tư cổ phiếu dạng quỹ mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ
"AML"	nghĩa là phòng chống rửa tiền.
"Bản Cáo Bạch"	là tài liệu này, các phụ lục kèm theo và những hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có) sau đó bởi ABF, cung cấp chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về quỹ ABEF và các thông tin liên quan đến việc phát hành và giao dịch chứng chỉ quỹ ABEF.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư, được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Chứng Chỉ Quỹ"	là chứng khoán do ABF đại diện Quỹ ABEF phát hành dưới dạng bút toán, đã được thanh toán đầy đủ và là bằng chứng về quyền hợp pháp của Nhà Đầu Tư với tài sản hay vốn của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư nắm giữ.
"Cổ Tức của Quỹ"	có nghĩa là khoản lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "ABF"	có nghĩa là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình ("ABF"), được thành lập theo giấy phép hoạt động số 12/UBCK-GPHDQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 và các giấy phép điều chỉnh bổ sung. Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vương.
"Công ty Kiểm toán"	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam như mô tả tại Mục VIII.1 của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền quản lý Sổ Đăng ký của Quỹ

30 / G H N A K I II III

"Đại Lý Phân Phối"	Có nghĩa là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ cho Quý, được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở theo quy định của pháp luật. Hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Đại lý phân phối được quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan.
"Đại Lý Ký Danh"	Có nghĩa là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quý, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính của Đại lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư
"Điều Lệ"	là bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vương, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Phiếu Đăng Ký"	là Phiếu Đăng Ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu hoặc cho các lần giao dịch tiếp theo.
"Đơn Vị Quỹ" hay "Đơn Vị"	là đơn vị sở hữu vốn của Quỹ mà người sở hữu có một quyền biểu quyết. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và sở hữu vốn như nhau của Quỹ.
"DPP"	là Lựa chọn Nhận cổ tức bằng tiền được mô tả chi tiết tại Mục XI.5 của Bản Cáo Bạch này.
"DRIP"	là lựa chọn Tái đầu tư cổ tức được mô tả chi tiết tại Mục XI.5 của Bản Cáo Bạch này.
"FATCA"	là Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
"Giá bán"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Giá mua lại"	Là mức giá mà Quý phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Hợp đồng giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quý.
"HNX", "HSX"	là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hay "NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quý sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quý tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá
"IPO"	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Chứng Chỉ Quỹ được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên.
"KYC"	là nhận biết và tìm hiểu khách hàng.
"Lệnh Bán"	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu Quý mua lại một phần hay tất cả Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ"	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay tất cả các Chứng Chỉ Quỹ của Quý này để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quý khác.

96
 TỶ
 AN
 LÝ
 T
 HOÀ
 V
 H
 H

"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận"	là lệnh chuyển đổi quỹ của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Chứng Chỉ Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện.
"Lệnh Mua"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt mua Chứng Chỉ Quỹ.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là lệnh mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận.
"Năm Tài Chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ nếu ngày lập quỹ sau 30/9 thì sẽ được tính từ ngày thành lập tới 31/12 của năm tiếp theo; trong trường hợp ngày thành lập quỹ trước hoặc vào 30/9 thì là từ ngày thành lập tới 31/12 của năm đó.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, được xác định như quy định tại Mục X.4 của Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt quỹ, phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của quỹ, như được định nghĩa tại Mục X.3.2 của Bản Cáo Bạch
"Ngân Hàng Giám Sát"	có nghĩa là Ngân hàng như mô tả tại Mục V của Bản Cáo Bạch này, cung cấp dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, hợp đồng kinh tế, và các tài liệu khác liên quan đến tài sản Quỹ; giám sát hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
"Ngày Chốt Danh Sách"	là ngày mà các Nhà Đầu Tư được ghi nhận trên Sổ Đăng Ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, nhận cổ tức và các hoạt động khác của Quỹ.
"Sổ Đăng Ký"	là tài liệu ghi nhận thông tin về mỗi Nhà Đầu Tư.
"SIP"	là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư hàng tháng vào Quỹ như được mô tả chi tiết ở Mục X.3.16 của Bản Cáo Bạch này.
"SSC" hay "UBCKNN"	có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"Thời Điểm Đóng số Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.
"Vốn Điều lệ Quỹ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
Các Định Nghĩa Khác	các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định của Pháp Luật với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Bản Cáo Bạch này.

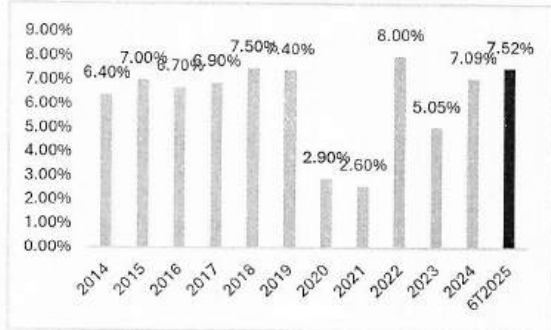
III. Cơ hội đầu tư

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt nam

1.1. Tăng trưởng GDP

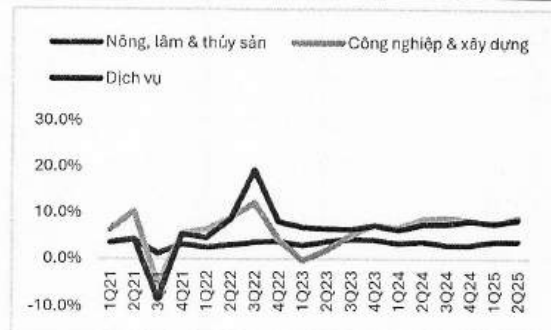
Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê (TCTK), GDP sáu tháng đầu năm 2025 ước tính tăng 7.52% YoY (quý 1 tăng 6.93% YoY, quý 2 ước tính tăng 7.96%), là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025 trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với vô vàn bất ổn và có xu hướng suy giảm.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê

Tăng trưởng GDP trong 3 lĩnh vực chính

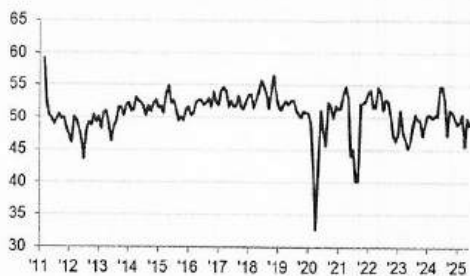


Nguồn: Cục Thống kê

Trong đó, sự tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế đến từ sự đóng góp đồng đều của cả ba khu vực:

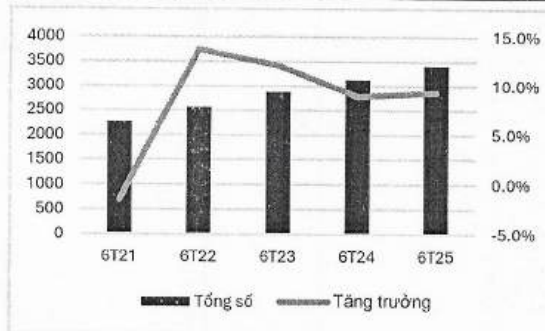
- Khu vực dịch vụ trong 6 tháng đầu năm tiếp tục xu hướng tăng cao với mức tăng 8.14%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2025 và đóng góp tới 52.21% vào mức tăng chung. Các hoạt động ngoại thương, vận tải, du lịch tăng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khu vực và thế giới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế: Bán buôn và bán lẻ: tăng 7.03%; Vận tải, kho bãi: tăng 9.82%; Dịch vụ lưu trú và ăn uống: tăng trưởng mạnh 10.46%. Đặc biệt, các hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng tới 14.58%, phản ánh hiệu quả từ cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy nhà nước.
- Khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục khẳng định là động lực tăng trưởng vững chắc với mức tăng 8.33%, đóng góp 42.20% vào tăng trưởng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực cốt lõi với tốc độ tăng 10.11%, đóng góp 2.55 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngành xây dựng ghi nhận mức tăng kỷ lục 9.62%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2025, cho thấy sự sôi động của hoạt động đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là tại các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, nhà máy điện và khu công nghiệp.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.84%, đóng góp 5.59% vào mức tăng chung. Ngành nông nghiệp tiếp tục là bệ đỡ ổn định cho nền kinh tế nhờ thời tiết thuận lợi, thị trường ổn định và chuyển đổi từ duy sang kinh tế nông nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam



Nguồn: S&P Global PMI

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành



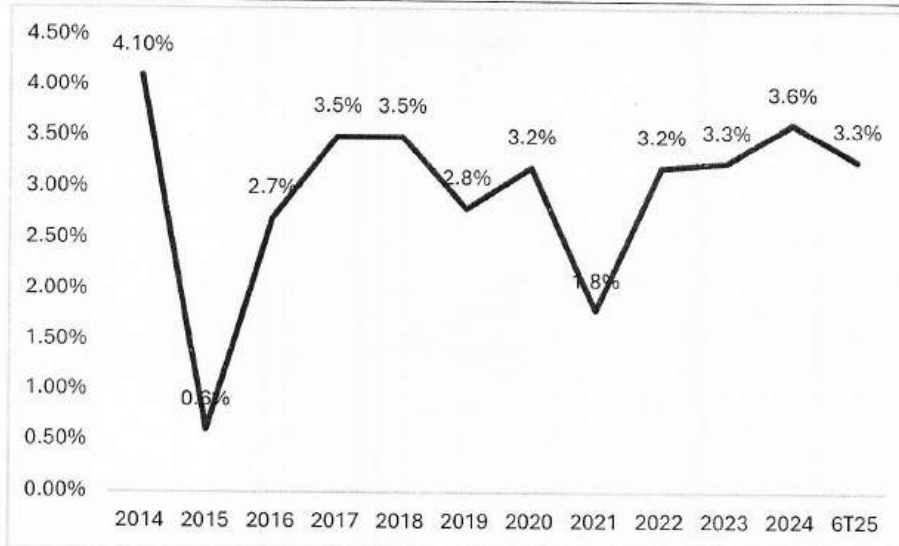
Nguồn: Cục Thống kê

Nhận định: Căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự lan rộng, cùng với những chính sách khó đoán từ các nền kinh tế lớn đã tạo ra sự bất ổn sâu sắc. Nguy cơ chiến tranh thương mại và sự gián đoạn chuỗi cung ứng đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng toàn cầu. Đối với Việt Nam, kết quả tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 đã tạo ra một nền tảng vững chắc song cũng đặt ra những yêu cầu cao hơn cho 6 tháng cuối năm để có thể hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 8% trong bối cảnh thế giới còn nhiều biến động.

- Đầu tư công vẫn là động lực quan trọng nhất:** Năm 2025 là năm cuối để thực hiện kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025. Chính phủ dự kiến nguồn vốn giải ngân đầu tư công lên đến 790,727 tỷ đồng, tăng 17% so với mức 680,000 tỷ đồng của năm 2024, tương đương với mức 7% GDP 2024. Luật đầu tư công 2024 được thông qua trong đó cải cách sửa đổi các quy định pháp lý và được áp dụng từ 2025 sẽ tháo gỡ được những rào cản lớn nhất gây ra sự chậm trễ trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Hiện, Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt để hướng tới mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công, đặc biệt tại các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, cùng với việc phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo với sự bùng nổ của AI.
- Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy tiêu dùng:** Với việc đóng góp hơn 60% vào tăng trưởng GDP, tiêu dùng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, sự phục hồi của tiêu dùng sẽ ghi nhận kết quả khả quan hơn và trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2025. Chính phủ cũng đã thực hiện các chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy tiêu dùng bao gồm: tăng 30% lương cơ bản cho khu vực công (từ tháng 7/2024); giảm thuế giá trị gia tăng 2%; tiếp tục giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng dầu đến hết 2025.
- Chính sách tiền tệ tiếp tục nới lỏng để hỗ trợ kinh tế:** Về tăng trưởng tín dụng, mục tiêu phấn đấu đạt 16% trong năm 2025. Ngay đầu năm 2025, Chính phủ đã chỉ đạo các Ngân hàng thực hiện ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi, giảm chi phí hoạt động để làm cơ sở giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí hợp lý, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1.2. Lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



Nguồn: Cục Thống kê

Theo TCTK, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6T/2025 tăng 3.27% YoY, lạm phát cơ bản tăng 3.16%. Xét riêng Quý 2/2025, CPI bình quân tăng 3.31% YoY. CPI 6 tháng đầu năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước do giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3.69%, tác động làm CPI chung tăng 1.24 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số giá nhóm thịt lợn tăng 12.75% do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong các dịp lễ, Tết; chỉ số giá thực phẩm tăng 4.15%. Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5.73% do giá nhà ở thuê và giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Trong đó, chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 5.51% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân vào ngày 11/10/2024 và ngày 10/5/2025.

1.3. Nhập khẩu và xuất khẩu:

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, 6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432.03 tỷ USD, tăng 16.1% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14.4%; nhập khẩu tăng 17.9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7.63 tỷ USD.

Về xuất khẩu, 6T/2025 có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91.7% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 72.3%). Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như điện tử, máy tính và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; hàng dệt, may; giày dép duy trì vị trí dẫn đầu. Điện tử máy tính và linh kiện tiếp tục là nhóm hàng xuất khẩu dẫn đầu về giá trị xuất khẩu, với sự đóng góp lớn của các doanh nghiệp FDI như Samsung, LG, Apple và các công ty sản xuất linh kiện điện tử tại Việt Nam.

Về nhập khẩu, 6T/2025 có 33 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 89.0% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 6 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 56.8%), chủ yếu là các mặt hàng phục vụ nhu cầu nguyên liệu và thiết bị cho sản xuất công nghiệp. Việt Nam vẫn phải nhập khẩu nhiều nguyên liệu sản xuất (như thép, dầu thô, hóa chất) và máy móc, thiết bị công nghiệp phục vụ cho ngành chế tạo, điện tử và ô tô. Một số mặt hàng nhập khẩu có sự gia tăng mạnh như vật tư y tế và linh kiện điện tử, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của ngành y tế và công nghệ trong nước.

432,03 tỷ USD

▲ 16,1%



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

219,83

tỷ USD

▲ 14,4%

Xuất khẩu

212,20

tỷ USD

▲ 17,9%

Nhập khẩu

XUẤT SIÊU

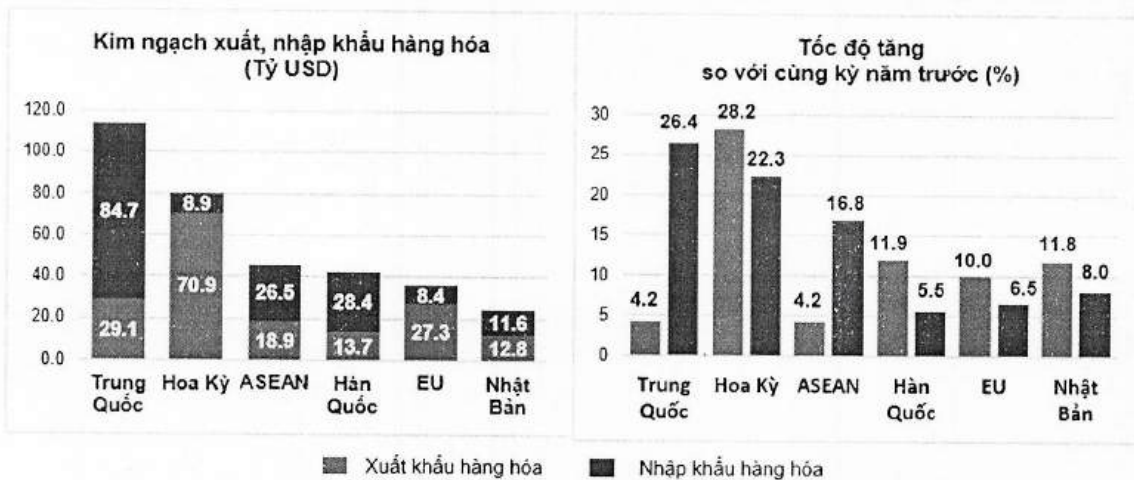
7,63

tỷ USD

Nguồn: Cục Thống kê

Về thị trường xuất khẩu, sự gia tăng xuất khẩu chủ yếu đến từ các thị trường lớn như Hoa Kỳ, châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc. Đặc biệt, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 70.91 tỷ USD với các mặt hàng như điện tử, dệt may, giày dép, và nông sản. Châu Á (bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) vẫn là khu vực tiêu thụ lớn nhất của hàng hóa Việt Nam. Việc gia tăng xuất khẩu sang các thị trường châu Phi và Nam Mỹ là một điểm sáng trong năm 2024. Các mặt hàng như nông sản, thực phẩm chế biến sẵn và sản phẩm tiêu dùng đã đạt kết quả ấn tượng tại những thị trường này. Đây sẽ là những thị trường tiềm năng mà Việt Nam đang tìm cách mở rộng xuất khẩu.

Thị trường xuất, nhập khẩu hàng hoá chủ yếu 6 tháng đầu năm 2025



Nguồn: Cục Thống kê

Nhận định: Mặc dù có kết quả rất tích cực năm 2024, tuy vậy dự báo năm 2025 sẽ là một năm không quá thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam bởi các nguyên nhân:

- Chính sách của Tổng thống Donald Trump: Tổng thống Donald Trump đã bày quan điểm, thái độ rất rõ ràng về việc áp thuế đối với các mặt hàng nhập khẩu vào Mỹ. Ví dụ điển hình là Chính phủ Mỹ đã áp thuế 25% lên mặt hàng thép nhập khẩu từ bất kỳ quốc gia nào, áp thuế 25% vào Canada và Mexico hay áp thêm 10% thuế nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc. Mỹ là một trong các thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Việt Nam và Việt Nam đang trong nhóm 3 nước có thâm hụt hàng hóa cao nhất với Mỹ. Vì vậy, rủi ro hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ sẽ bị áp thuế là rất cao.
- Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn: Việc áp thuế nhập khẩu hàng hóa trả đũa lẫn nhau giữa Trung Quốc và Mỹ - 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới, có thể gia tăng căng thẳng chiến tranh thương mại khiến kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn, gây ảnh hưởng lên các nền kinh tế nhỏ hơn, đặc biệt là các nền kinh tế đang phát triển hoặc phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu.

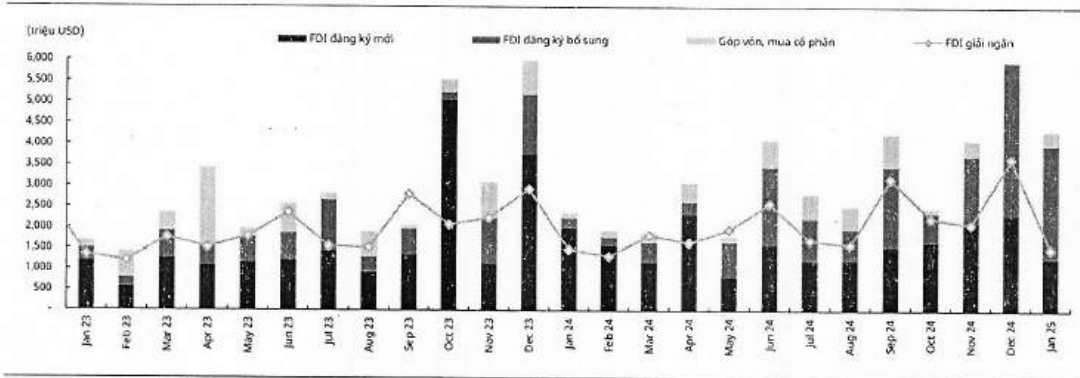
- Lạm phát không tiếp tục xu hướng giảm: chiến tranh thương mại giữa các nước sẽ khiến cho giá cả hàng hóa tăng lên, lạm phát sẽ khó để tiếp tục giữ nguyên xu hướng giảm như những năm trước, thậm chí có thể tăng trở lại. Lạm phát cao sẽ dẫn đến sụt giảm nhu cầu mua sắm hàng hóa của người dân tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ hay châu Âu.

1.4. FDI

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam 6T/2025 đạt 21.52 tỷ USD, tăng mạnh 32.6% YoY. Vốn FDI thực hiện cũng ghi nhận kết quả tích cực đạt 11.72 tỷ USD, tăng 8.1% YoY. Đây là con số cao nhất của sáu tháng đầu năm giai đoạn 2021-2025, khẳng định Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn và tin cậy của các nhà đầu tư quốc tế. Về Vốn đăng ký cấp mới chia theo đối tác đầu tư: Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 2.41 tỷ USD, chiếm 25.9% tổng vốn. Trung Quốc đứng thứ hai với 2.13 tỷ USD, chiếm 22.9%. Tiếp theo là Thụy Điển, Nhật Bản và Đài Loan. Tốc độ tăng trưởng FDI đăng ký mới từ Trung Quốc tăng mạnh, củng cố quan điểm rằng FDI từ Trung Quốc sẽ có xu hướng dịch chuyển sang Việt Nam trong bối cảnh căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc kéo dài.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động, dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm 2025. Cả số lượng dự án đầu tư mới, số lượt điều chỉnh vốn và giao dịch vốn góp, mua cổ phần đều tăng, phản ánh rõ nét niềm tin ngày càng được củng cố của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư tại Việt Nam. Nhà đầu tư không chỉ tiếp tục lựa chọn Việt Nam là điểm đến mới mà còn sẵn sàng mở rộng quy mô các dự án hiện hữu.

Số liệu FDI theo tháng



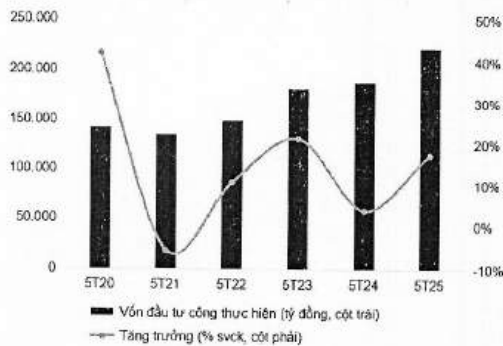
Nguồn: Bộ Kế hoạch và đầu tư, ABF tổng hợp

Nhận định: Kỳ vọng trong năm 2025, Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn, xóa bỏ lo ngại về triển vọng FDI đăng ký mới trong bối cảnh Mỹ áp thuế đối ứng:

- Thỏa thuận thương mại sơ bộ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã đạt được: Hoa Kỳ sẽ áp thuế 20% đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam và 40% đối với hàng hoá trung chuyển (transshipping). Trong khi đó Việt Nam sẽ cắt giảm toàn bộ thuế nhập khẩu với hàng hoá từ Hoa Kỳ xuống 0%. Đây vẫn được coi là một kịch bản chấp nhận được khi (1) mức thuế mới thấp hơn đáng kể từ mức 46% trước đó; (2) Việt Nam là một trong 3 nước đạt thoả thuận sớm với Mỹ, điều này giúp ổn định thị trường và dòng vốn đầu tư. Tuy nhiên, những thông tin về thuế suất hiện tại mới chỉ là sơ bộ, nhiều chi tiết quan trọng vẫn chưa được công bố, đặc biệt là tiêu chí xác định "hàng hoá trung chuyển" (transshipping) và thuế cho các mặt hàng cụ thể.
- Việt Nam có sẵn những lợi thế cạnh tranh so với khu vực và các nước đối thủ khác bao gồm (1) Chi phí sản xuất (nhân công, điện) thấp hơn đáng kể so với Trung Quốc; (2) Vị trí địa lý gần Trung Quốc, thuận lợi cho việc dịch chuyển sản xuất của các doanh nghiệp; (3) Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng; (4) Ký kết các hiệp định FTA với độ phủ rộng hơn 60 quốc gia toàn thế giới.

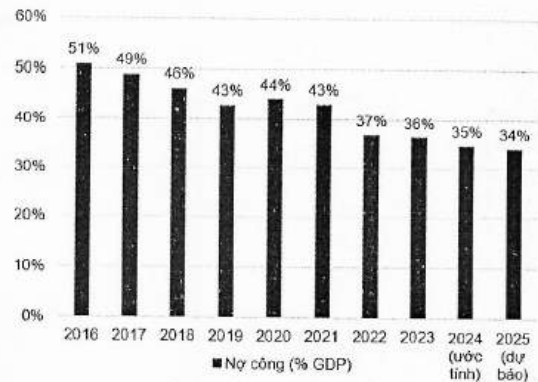
1.5. Đầu tư công

Vốn đầu tư công thực hiện



Nguồn: Cục Thống kê

Nợ công (%GDP)



Nguồn: Cục Thống kê

Theo Bộ Tài chính, ước tính giải ngân từ đầu năm đến cuối tháng 6/2025 đạt 268,133.9 tỷ đồng, đạt 29.6% kế hoạch, đạt 32.5% kế hoạch Thủ tướng giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 26.4% kế hoạch và đạt 28.2% kế hoạch Thủ tướng giao). Tại Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công tổ chức ngày 20/5, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã yêu cầu các bộ, ngành và địa phương nỗ lực thực hiện giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, tương đương 825.9 nghìn tỷ đồng (31.4 tỷ USD), thay vì mục tiêu 95% như trước. Động thái này thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào các dự án hạ tầng quy mô lớn cho giai đoạn 2026–2030. Dẫn đầu là dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam, được xem là công trình hạ tầng tham vọng nhất trong lịch sử Việt Nam, với tổng vốn đầu tư ước tính lên tới 67 tỷ USD. Dự án dự kiến khởi công vào cuối năm 2026 và cơ bản hoàn thành vào năm 2035. Theo ước tính của Bộ Tài chính, quá trình thi công tuyến đường sắt này có thể đóng góp gần 1 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP hằng năm trong suốt giai đoạn triển khai.

Bên cạnh đó, nhiều dự án hạ tầng trọng điểm khác cũng đang được xúc tiến, bao gồm: tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng với vốn đầu tư khoảng 8 tỷ USD nhằm tăng cường kết nối thương mại với Trung Quốc; các tuyến metro mới tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với tổng vốn khoảng 5 tỷ USD nhằm cải thiện hệ thống giao thông đô thị; cùng với Giai đoạn 1 của dự án Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh có vốn đầu tư gần 5 tỷ USD nhằm thúc đẩy liên kết vùng và phát triển đô thị vệ tinh.

Song song với các dự án giao thông, Việt Nam cũng đã phê duyệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đặt ra mục tiêu phát triển đầy tham vọng đối với hệ thống năng lượng quốc gia. Quy hoạch này đặc biệt chú trọng mở rộng các nguồn cung điện mới, bao gồm điện khí LNG và năng lượng hạt nhân, nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong dài hạn.

Nhận định: Kỳ vọng giải ngân vốn đầu tư công không chỉ trong năm 2025 sẽ đạt được kết quả giải ngân tốt, mà còn tiếp tục được tập trung đẩy mạnh trong những năm tiếp theo do:

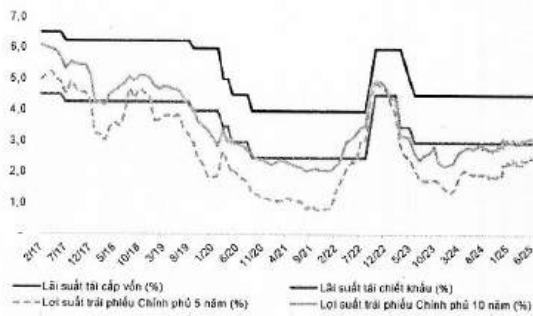
- Đầu tư công vẫn được định hướng là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng GDP khi tỷ lệ nợ công vẫn đang ở mức thấp (37% so với mức trần là 60%), đặc biệt đối với mục tiêu 8% trong năm 2025 của Thủ tướng.
- 2025 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn (2021-2025).
- Các bộ Luật sửa đổi tạo điều kiện khởi thông dòng vốn và đơn giản tiến trình đầu tư.
- Mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp ổn định, vững mạnh, hướng đến trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp của khu vực và đón đầu xu hướng công nghệ cao.

1.6. Lãi suất

Trên cơ sở theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường trong và ngoài nước, Ngân hàng nhà nước (NHNN) điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

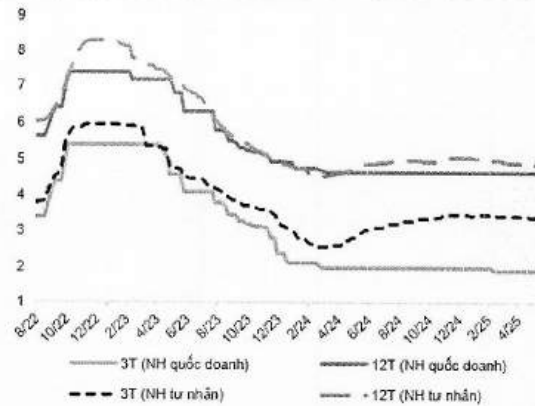
Cụ thể, trong điều hành lãi suất, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM ở mức 6.29%/năm, giảm 0.64%/năm so với cuối năm 2024

Lãi suất điều hành



Nguồn: VNDS

Lãi suất huy động



Nguồn: VNDS

Tính đến ngày 30/6/2025, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 17.2 triệu tỷ đồng, tăng 9.9% so với cuối năm 2024, tăng 19.32% so với cùng kỳ năm 2024. Đây cũng là mức tăng trưởng tín dụng cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Đồng thời, trong thời gian qua, các TCTD đã tích cực giải ngân cho các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, như: Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản đã nâng quy mô từ 15,000 tỷ đồng lên 100,000 tỷ đồng; Chương trình tín dụng hỗ trợ liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ 1 triệu ha lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Một số chương trình khác như: cho vay nhà ở xã hội; cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, Chương trình tín dụng 500,000 tỷ đồng cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, công nghệ số, các chương trình tín dụng chính sách,... cũng đang được các TCTD tích cực triển khai.

Nhận định:

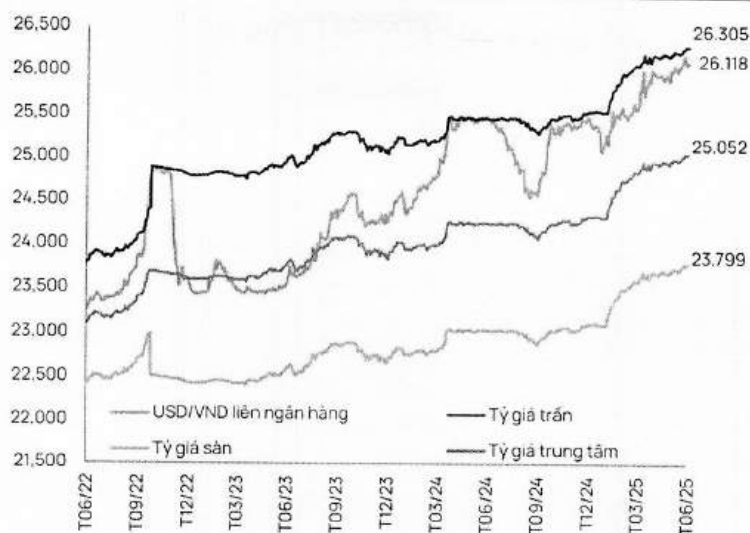
- Dù dự địa chính sách tiền tệ còn hạn chế, NHNN có thể tiếp tục duy trì trạng thái nới lỏng nếu Fed thực hiện hai đợt cắt giảm lãi suất trong nửa cuối năm. Đối với lãi suất huy động, lãi suất bình quân kỳ hạn 12 tháng được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức thấp hiện tại, dao động trong khoảng 4.8%–5% cho đến cuối năm. Với cả lãi suất liên ngân hàng và tiền gửi ở mức thấp, lãi suất cho vay nhiều khả năng sẽ giữ ổn định, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1.7. Tỷ giá

Tính đến cuối tháng 6/2025, tỷ giá USD/VND đóng cửa tháng ở mức 26,120 (tức VND mất giá 0.4% so với cuối tháng 5 và 2.5% so với đầu năm). Đặc biệt, tỷ giá USD/VND lập mức cao kỷ lục mới, đạt 26,215 vào ngày 23/6 (tức tăng 2.9% so với đầu năm). Tuy nhiên, NHNN đã nối lại hoạt động phát hành tín phiếu, sau một thời gian tạm ngưng từ tháng 3/2025, như một động thái hỗ trợ tâm lý thị trường ngoại hối.

Theo đại diện NHNN, việc VND mất giá trong khi chỉ số DXY giảm hơn 10% từ đầu năm 2025 có nhiều nguyên nhân, nhưng nổi bật là việc duy trì lãi suất VND ở mức thấp. Để hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD, giúp các TCTD tiếp cận được lãi suất thấp, NHNN đã duy trì lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp. Điều này dẫn tới chênh lệch lãi suất VND và USD ở trạng thái âm, từ đó kích thích cầu đầu cơ, nắm giữ ngoại tệ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây áp lực cho tỷ giá.

Tỷ giá USD/VND giai đoạn 2022-2025



Nguồn: Bloomberg

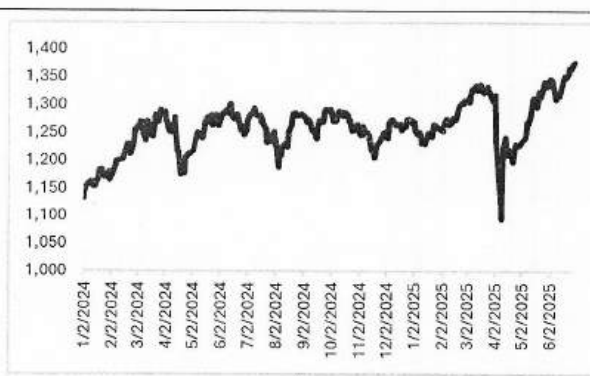
Nhận định: Các chính sách mới, áp thuế lên hàng hóa nhập khẩu của Tổng thống Donald Trump dấy lên lo ngại rằng sẽ gây khó khăn cho cuộc chiến chống lạm phát toàn cầu. Trong khi đó, lạm phát là thước đo chính để Ngân hàng Trung ương Mỹ FED quyết định hạ lãi suất hay không. FED đã dừng hạ lãi suất trong tháng 1/2025 và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất này hết Quý 1. Các chuyên gia dự đoán năm 2025 FED sẽ chỉ hạ lãi suất 2 lần, đây là trong điều kiện lạm phát không tăng trở lại. Trong trường hợp lạm phát tăng trở lại vì chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, việc tăng lãi suất trở lại hoàn toàn có thể xảy ra. Vì vậy, có thể thấy rủi ro tỷ giá neo ở vùng cao hoặc tiếp tục tăng với nền kinh tế Việt Nam năm 2025 là không nhỏ và các biện pháp của NHH chỉ mang tính tạm thời, không thể triển khai dài hạn.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1. Thị trường chứng khoán Việt Nam

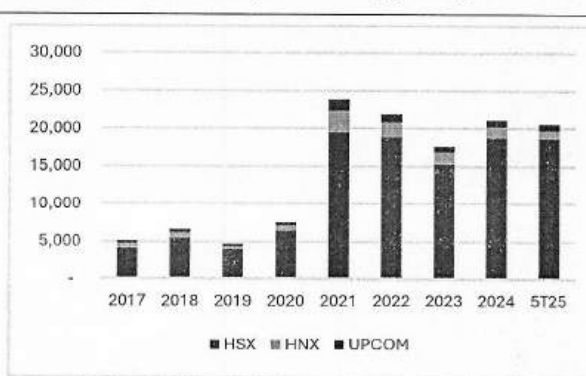
2.1.1. Tổng quan thị trường cổ phiếu niêm yết 1H2025

Diễn biến chỉ số VN Index năm 2024-2025



Nguồn: ABF tổng hợp

Giá trị giao dịch bình quân 3 sàn (tỷ đồng)



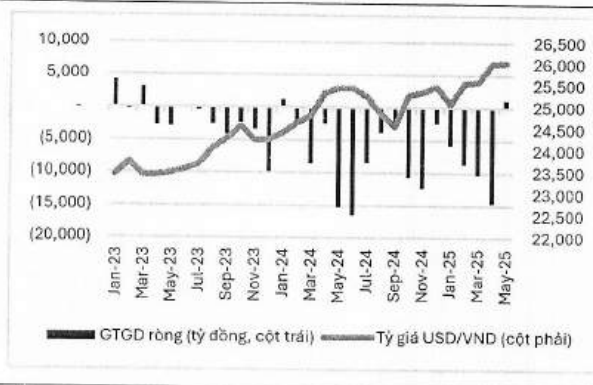
Nguồn: UBCKNN, ABF tổng hợp

Trong Q1/2025, chỉ số VN-Index tăng trưởng tích cực với mức tăng 3.2% nhờ vào các chính sách ưu tiên tăng trưởng: mục tiêu GDP năm 2025 tăng 8%, CPI nâng lên 4.5%-5% và gói đầu tư công. Tuy nhiên vào đầu tháng 4, thị trường chứng khoán Việt Nam đã phải đối mặt với một cú sốc lớn khi Hoa Kỳ tuyên bố sẽ áp mức thuế đối ứng 46% đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam. Tâm lý thị trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chỉ số VN Index giảm mạnh từ 1,320 xuống mức thấp nhất là 1,080, tương ứng với mức giảm 18%. Tuy nhiên, sau khi Hoa Kỳ tuyên bố tạm dừng áp dụng thuế đối ứng trong vòng 90 ngày, thị trường đã dần hồi phục trở lại.

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6 năm 2025, chỉ số VNIndex đạt 1376.07 điểm, tăng 8.63% so đầu năm.. Đà tăng của Vn-Index được thúc đẩy bởi (1) Mức tăng trưởng ấn tượng bởi các cổ phiếu theo hệ sinh thái như Vingroup, Gelex và sau đó luân chuyển giữa các nhóm ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản,..; (2) Việc đàm phán thuế quan giữa Việt Nam – Hoa Kỳ đã có kết quả sơ bộ: Hoa Kỳ sẽ áp thuế 20% đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam và 40% đối với hàng hoá trung chuyển (transshipping). Trong khi đó Việt Nam sẽ cắt giảm toàn bộ thuế nhập khẩu với hàng hoá từ Hoa Kỳ xuống 0%; (3) Chính phủ đã công bố 04 nghị quyết với những cái cách quan trọng: **Nghị Quyết 68** - thúc đẩy hoạt động kinh tế tư nhân, **Nghị Quyết 57** - đẩy mạnh khoa học kỹ thuật và đổi mới sáng tạo, **Nghị quyết 59** về chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng và **Nghị quyết 66** về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật.

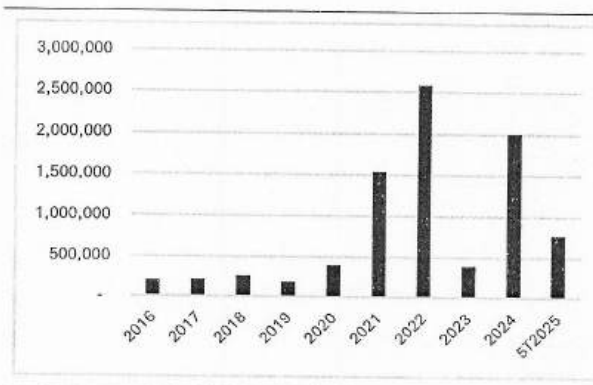
Thanh khoản trên thị trường tương đương với mức bình quân năm 2024, cụ thể GTGD bình quân trên HOSE đạt gần 18,651.2 tỷ đồng.

Giá trị giao dịch ròng cổ phiếu niêm yết của NĐT nước ngoài



Nguồn: UBCKNN

Số lượng tài khoản mở mới



Nguồn: UBCKNN

Trong tháng 6 vừa qua, khối ngoại ghi nhận giá trị bán ròng hơn 413 tỷ đồng. Tổng kết lại trong 6 tháng đầu năm 2025, khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 39,800 tỷ đồng (tương đương 1.5 tỷ USD), giảm so với mức bán ròng 45,500 tỷ đồng (1.7 tỷ USD) của cùng kỳ năm 2024. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu, khi đồng VND mất giá 2.8% so với đầu năm, mức giảm này thấp hơn đáng kể so với mức giảm 5% ghi nhận trong nửa đầu năm 2024.

2.1.2. Triển vọng thị trường cổ phiếu niêm yết 2H2025

Đàm phán thuế quan Việt Nam – Hoa Kỳ có kết quả tích cực

Ngày 2/7/2025, Tổng thống Donald Trump thông báo trên mạng xã hội Truth Social đã đạt được thoả thuận thương mại với Việt Nam. Cụ thể, Hoa Kỳ sẽ áp thuế 20% đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam và 40% đối với hàng hoá trung chuyển (transshipping). Trong khi đó Việt Nam sẽ cắt giảm toàn bộ thuế nhập khẩu với hàng hoá từ Mỹ xuống 0%.

Đây vẫn được coi là một kịch bản tích cực khi (1) mức thuế mới thấp hơn đáng kể từ mức 46% trước đó; (2) Việt Nam là một trong các quốc gia đầu tiên đạt thoả thuận sớm với Mỹ. Điều này cho thấy sự chủ động và linh hoạt của Việt Nam và giúp ổn định thị trường, dòng vốn đầu tư.

Tuy nhiên, những thông tin về thuế suất hiện tại mới chỉ là sơ bộ, nhiều chi tiết quan trọng vẫn chưa được công bố, đặc biệt là tiêu chí xác định “hàng hóa trung chuyển” (transshipping) và thuế cho các mặt hàng cụ thể. Do vậy, thoả thuận thuế quan hiện tại đang để ngỏ khả năng tiếp tục đàm phán, điều chỉnh thuế suất trong tương lai.

Việc đạt được kết quả thuế quan sớm đã giải tỏa tâm lý cho nhà đầu tư trên TTCK Việt Nam cũng như các nhà đầu tư FDI. Với mức thuế đã công bố, các doanh nghiệp niêm yết trên sàn được kỳ vọng tiếp tục thích nghi, duy trì khả năng hoạt động, tăng trưởng lợi nhuận và đảm bảo sức cạnh tranh với các quốc gia khác. Đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng trọng yếu của Việt Nam như dệt may, gỗ, thủy sản,... và các ngành thu hút dòng tiền FDI.

Động lực mới từ nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngày 08/10/2025, trong Báo cáo Phân loại thị trường kỳ tháng 9/2025, FTSE Russell đã xác nhận **thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng từ thị trường Cận biên (Frontier market) lên thị trường Mới nổi thứ cấp**

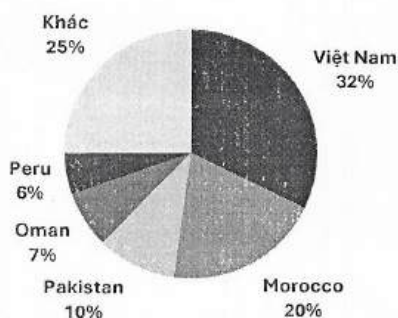
(Secondary Emerging market), có hiệu lực từ ngày 21/09/2026 với điều kiện vượt qua kỳ đánh giá vào tháng 3/2026. FTSE Russel đánh giá Việt Nam đã đáp ứng 02 tiêu chí quan trọng còn lại, gồm Chu kỳ thanh toán và Chi phí phát sinh liên quan đến giao dịch lỗi thanh toán nhờ (i) triển khai mô hình không ký quỹ trước khi giao dịch (Non Pre-funding – NPF) và (ii) thiết lập quy trình xử lý giao dịch lỗi thanh toán, hoàn thiện cơ chế vận hành thị trường. Như vậy, Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của thị trường Mới nổi thứ cấp theo Bộ Tiêu chí Phân loại quốc gia của FTSE. FTSE Russell sẽ tiếp tục theo dõi các cải thiện của Việt Nam và tham vấn cộng đồng đầu tư quốc tế, đặc biệt về vấn đề tiếp cận môi giới toàn cầu, nhằm bảo đảm việc nâng hạng được thực hiện đúng lộ trình vào tháng 9/2026.

Việc nâng hạng thị trường chứng khoán lên thị trường Mới nổi Thứ cấp theo tiêu chí của FTSE Russell ngay trong năm 2025 là mục tiêu được Chính phủ đề cập trong Quyết định được ban hành trong tháng 9/2025 về việc phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu dài hạn của đề án là hướng tới đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường Mới nổi của MSCI và thị trường Mới nổi Bậc cao của FTSE Russell từ nay đến năm 2030. Nâng hạng thị trường chứng khoán là một cột mốc mới không chỉ phản ánh tiềm năng thu hút dòng vốn, mà còn đánh dấu vị thế mới của Việt Nam trên bản đồ đầu tư toàn cầu.

Theo số liệu từ FTSE Russell, đến cuối năm 2024, khoảng 18,100 tỷ USD tài sản đầu tư toàn cầu đang được các quỹ sử dụng để tham chiếu theo các bộ chỉ số do tổ chức này xây dựng. Trong đó, hàng nghìn tỷ USD thuộc về các quỹ đầu tư thụ động (ETF) — nhóm quỹ sẽ tự động phân bổ vốn theo tỷ trọng các quốc gia trong rổ chỉ số mà FTSE công bố.

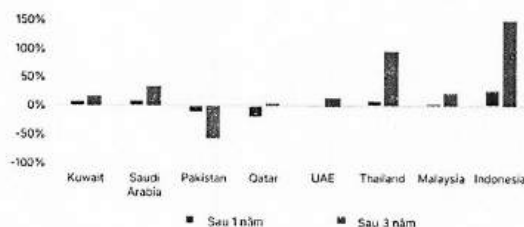
Thị trường chứng khoán Việt Nam kỳ vọng thu hút thêm hàng tỷ USD dòng vốn ngoại, cải thiện tính minh bạch cũng như chuẩn hóa hoạt động thị trường theo các tiêu chuẩn toàn cầu. HSBC dự báo, trong 6 tháng đầu tiên sau khi nâng hạng, dòng vốn đầu tư thụ động vào thị trường có thể tăng thêm từ 1.5-2 tỷ USD, trong khi dòng vốn đầu tư chủ động có thể cao hơn. Theo đó, các cổ phiếu thuộc nhóm VN30, nhóm được quỹ ETF ngoại nắm giữ với tỷ trọng lớn sẽ được hưởng lợi trước tiên.

Tỷ trọng của TTCK Việt Nam trong FTSE Frontier Index



Nguồn: FTSE Russel tại 30/09/2025

Biến động giá một số thị trường sau khi FTSE Russell nâng hạng từ thị trường Cận biên lên thị trường mới nổi



Nguồn: ABF tổng hợp

Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 để sửa đổi, bổ sung một số Luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, trong đó có Luật Chứng khoán. Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán tại Luật số 56/2024/QH15 tập trung vào 03 nhóm quy định:

Một là, sửa đổi, bổ sung nhóm các quy định để nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán.

Hai là, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định để tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên TTCK.

Ba là, sửa đổi, bổ sung nhóm các quy định để tháo gỡ các vướng mắc trên thực tiễn, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán với mục tiêu nâng hạng, giữ được thứ hạng của thị trường chứng khoán

Để triển khai cụ thể các nội dung của Luật số 56/2024/QH15, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán.

Định giá thị trường đang tương đối hấp dẫn

Chỉ số VNIndex có định giá tương đối hấp dẫn và đang giao dịch với P/E khoảng 13.3x, thấp hơn P/E trung bình 10 năm và khá thấp so với bình quân khu vực (~15x).

Diễn biến định giá của VN-Index giai đoạn 2016-2025



Nguồn: FiinPro, ABF tổng hợp.

Định giá của VN-Index còn tương đối hấp dẫn so với các thị trường mới nổi

	P/E hiện tại	P/B hiện tại	P/E hiện tại so với bình quân 10 năm	P/B hiện tại so với bình quân 10 năm
Ấn Độ	26,4	3,6	1,0x	1,1
S&P500	25,4	5,1	1,1x	1,3
Nhật Bản	17,9	2,0	0,6x	1,1
Trung Quốc	17,4	1,4	1,2x	0,9
Indonesia	16,7	1,9	0,8x	0,9
MSCI Mới nổi	15,4	1,9	1,1x	1,2
Malaysia	14,0	1,4	0,8x	1,0
Việt Nam	13,9	1,7	0,8x	0,8
Thái Lan	13,4	1,0	0,7x	0,6
Singapore	12,1	1,3	0,8x	1,1
Thổ Nhĩ Kỳ	12,0	1,0	1,5x	0,8
Philippines	11,0	1,4	0,6x	0,7
MSCI Cận biên	10,6	1,6	0,8x	0,9
AI Cập	7,2	1,8	0,7x	0,9

Nguồn: Bloomberg, CTCK, ABF tổng hợp.

2.2. Cơ hội đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng

Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam ngày càng phát triển và phức tạp, cơ hội đầu tư trở nên đa dạng nhưng cũng đòi hỏi sự hiểu biết sâu rộng hơn từ các nhà đầu tư cá nhân. Chính vì vậy, việc tham gia vào các quỹ mở đã trở thành lựa chọn hấp dẫn, giúp các nhà đầu tư tối ưu hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả.

Quản lý chuyên nghiệp:

Quỹ mở mang lại nhiều lợi ích nổi bật, đặc biệt là khả năng đầu tư thông qua đội ngũ quản lý chuyên nghiệp. Đội ngũ này với kinh nghiệm dày dặn sẽ đảm nhiệm việc phân tích thị trường, lựa chọn cổ phiếu và tài sản phù hợp, cũng như điều chỉnh danh mục đầu tư linh hoạt theo diễn biến thị trường. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa lợi nhuận mà còn giúp nhà đầu tư tiết kiệm đáng kể thời gian và công sức.

Danh mục đầu tư đa dạng

Danh mục đầu tư đa dạng với chi phí hợp lý là một điểm cộng lớn của quỹ mở. Việc đa dạng hóa danh mục giúp giảm thiểu rủi ro do biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ, đồng thời mang lại tỷ suất sinh lời ổn định hơn. Danh mục đầu tư của quỹ mở thường bao gồm nhiều loại tài sản như cổ phiếu của các công ty thuộc các ngành nghề khác nhau, giúp hạn chế rủi ro trong điều kiện thị trường biến động. Hơn nữa, quỹ mở cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn nhỏ nhưng vẫn được tiếp cận danh mục đầu tư phong phú mà nếu tự đầu tư cá nhân có thể sẽ đòi hỏi nguồn vốn lớn hơn nhiều.

Linh hoạt

Các quỹ mở thường thuộc một nhóm "gia đình quỹ", cho phép nhà đầu tư chuyển đổi dễ dàng giữa các quỹ trong cùng nhóm khi mục tiêu đầu tư thay đổi. Việc chuyển đổi này thường được miễn phí hoặc có mức phí rất thấp, mang lại sự thuận tiện và linh hoạt cho nhà đầu tư.

Mức đầu tư hợp lý

Quỹ mở không đòi hỏi số vốn ban đầu lớn, đồng thời các khoản đầu tư bổ sung cũng khá linh hoạt. Điều này giúp quỹ mở trở thành kênh đầu tư phù hợp với cả những nhà đầu tư mới tham gia thị trường hoặc có ngân sách hạn chế.

Thanh khoản

Tính thanh khoản cao của quỹ mở mang lại sự linh hoạt trong việc quản lý tài sản. Nhà đầu tư có thể dễ dàng bán lại Chứng Chỉ Quỹ tại các ngày giao dịch theo Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của quỹ, mà không cần tìm đối tác giao dịch

như các kênh đầu tư khác. Điều này mang lại sự linh hoạt trong việc quản lý dòng tiền và đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân. Đặc biệt, trong các trường hợp khẩn cấp, nhà đầu tư có thể rút một phần hoặc toàn bộ số tiền đầu tư của mình một cách dễ dàng, thường chỉ trong vòng một tuần.

Tiết kiệm thời gian

Việc tiết kiệm thời gian là lợi thế không thể bỏ qua của quỹ mở. Với quỹ mở, nhà đầu tư không cần dành nhiều thời gian để theo dõi và phân tích thị trường hàng ngày, vì công ty quản lý quỹ sẽ thay mặt nhà đầu tư thực hiện các hoạt động này một cách chuyên nghiệp và bài bản.

Với những lợi thế vượt trội kể trên, quỹ mở là kênh đầu tư lý tưởng cho các nhà đầu tư cá nhân muốn tham gia thị trường chứng khoán một cách hiệu quả, an toàn và ít tốn thời gian hơn. Đây được xem là giải pháp đầu tư phù hợp trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng phức tạp và đòi hỏi sự chuyên môn cao.

IV. Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Các thông tin chung

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình
Giấy phép thành lập và hoạt động số	12/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 26/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
Điện thoại	(024) 35626246
Fax	(024) 35626249
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)

Danh sách cổ đông sáng lập của ABF

STT	Tên cổ đông	Số định danh	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	0100514947, thay đổi lần thứ 12, do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 08//02/2013	Số 36, Phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội	59.33%
2	Ngân hàng TMCP An Bình	0301412222, thay đổi lần thứ 21, do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/04/2013	Số 170 Hai Bà Trưng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	6.67%
3	Ông Nguyễn Bá Thành	012063322 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/03/2007	Số 3 hẻm 41/10/3, Hồng Hà, Hà Nội	0.67%
4	Ông Lưu Đức Quang	0011668254 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 22/03/2007	Nhân Mỹ, Mỹ Đình 1, Hà Nội	5.00%
5	Ông Đào Mạnh Kháng	012073456 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 09/07/2009	Số 17, ngõ 61, phố Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	25.00%
6	Ông Nguyễn Hoài Anh	0011796154 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 02/11/2005	Số 28 Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.33%

Danh sách cổ đông lớn của ABF thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Số định danh	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Đào Thị Cẩm	034191005197 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 19/12/2021	Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, Hà Nội	49.025%
2	Ông Đào Mạnh Vương	034081010768 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 16/04/2021	Phòng 2009, nhà N07B1.2, Tòa nhà Thanh Bình, Thành Thái, P. Cầu Giấy, HN	48.50%

1.2. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Đào Mạnh Vương – Chủ tịch HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính – Kế toán <p>Kinh nghiệm làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kinh nghiệm trải qua nhiều vị trí lãnh đạo ngành Ngân hàng và Quản lý Quỹ. Hiện là Phó Giám đốc Khối Tổng hợp kiêm Trưởng phòng mua sắm của Ngân hàng TMCP An Bình.
Bà Đặng Thị Hồng Phương – Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính <p>Kinh nghiệm làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, trong đó có 10 năm kinh nghiệm về lĩnh vực quản lý đầu tư. Từng giữ chức vụ Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ của Tập đoàn Bảo Việt; Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM); Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư của Tập đoàn Geleximco; Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình. Từng là Thành viên Hội Đồng Quản Trị của nhiều công ty trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau: bảo hiểm, sản xuất công nghiệp, cảng, tài chính, chứng khoán ...
Ông Lê Việt Hà – Thành viên HĐQT	<p>Trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kinh tế <p>Kinh nghiệm làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ và tư vấn tài chính tại Việt Nam. Tham gia vào thành lập và quản lý những quỹ đầu tư chứng khoán đầu tiên của thị trường Việt Nam (từ năm 2005), ông Hà đã từng đảm nhiệm những vị trí quản lý quan trọng tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (2005 - 2007) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (2007 - 2011) và Tập đoàn Geleximco (2011-2012), Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (2012 – nay).

1.3. Giới thiệu về cơ cấu Ban Điều hành Công ty

Ông Lê Việt Hà – Tổng Giám đốc

Ông Hà có hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính đặc biệt lĩnh vực quản lý quỹ và tư vấn tái cấu trúc và hoạch định chiến lược tại các công ty, tập đoàn lớn: Tập đoàn Bảo Việt – Trung tâm đầu tư, Công ty TNHH Quỹ đầu tư Bảo

Việt, CTCP Chứng khoán Sài Gòn, CT THHH Quản lý quỹ SSI, Tập đoàn GELEXIMCO – Ban Kế hoạch đầu tư. Hiện tại ông Hà là Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình, tại đây ông Hà cùng các cộng sự đã tạo lập thành công Quỹ thành viên có quy mô vốn lớn nhất thị trường hiện nay, Quỹ Đầu tư Trái Phiếu An Bình với nhiều giải thưởng quốc tế khác nhau và các thương vụ tư vấn M&A có giá trị lớn, tiêu biểu trên thị trường trong lĩnh vực công nghiệp, công nghệ thông tin ... Ông Hà không chỉ có kinh nghiệm sâu rộng với nhiều lĩnh vực, ngành nghề kinh tế mà còn có kiến thức chuyên môn cao khi thành viên của hiệp hội CFA từ năm 2009 (CFA Charterholder), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) của Đại học La Trobe và tốt nghiệp Học Viện Ngoại Giao cùng các chứng chỉ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý quỹ nói riêng, hoạt động tài chính nói chung khác.

Ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nam hiện là Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) với hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, từng nắm giữ các vị trí quản lý cao cấp, giám đốc tư vấn, đầu tư, chuyên viên tư vấn cao cấp tại Công ty, Tập đoàn GELEXIMCO, CTCP Chứng khoán ACB, CTCP Chứng khoán Đông Nam Á. Trong quá trình công tác của mình, ông Nam đã tham gia gọi vốn, giám sát đầu tư, giao dịch cho các quỹ thành viên, quỹ mở nội địa lớn hàng đầu Việt Nam. Tốt nghiệp xuất sắc Cử nhân Kinh tế tại Đại học Ngoại Thương Hà Nội (2006) và sau đó tốt nghiệp thủ khoa Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, chuyên ngành tài chính tại Cao học Việt – Pháp (CFVG - 2010), ông Nam sau đó đã nhận chứng chỉ Thẩm định viên quốc gia về giá do Bộ tài chính cấp và là thành viên của hiệp hội CFA từ năm 2016 (CFA Charterholder).

1.4. Giới thiệu Ban Điều hành Quỹ

Ông Lê Việt Hà – Tổng Giám đốc

Như mục 1.3

Bà Lưu Thị Hương – Giám đốc Quản lý Quỹ

Bà Lưu Thị Hương hiện là Giám đốc Quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, từng nắm giữ các vị trí quản lý, phân tích, tư vấn đầu tư tại Công ty, Tập đoàn GELEXIMCO, CTCP Chứng khoán Tân Việt, CTCP Chứng khoán Liên Việt. Tốt nghiệp xuất sắc Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành thị trường chứng khoán tại Đại học Kinh tế quốc dân và Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, bà Hương đã có chứng chỉ Thẩm định viên quốc gia về giá do Bộ tài chính cấp.

2. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1. Tình hình hoạt động trong 5 năm gần nhất

Một số thông tin về tình hình hoạt động và tài chính của ABF 5 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu (đvt: VNĐ)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng DT từ HĐKD và DT tài chính	18,850,933,330	38,950,860,819	44,187,378,483	36,413,767,376	58,572,633,159
Lợi nhuận sau thuế	5,871,575,509	12,558,527,118	9,659,389,836	10,557,899,268	14,900,786,041

Nguồn: Báo cáo tài chính ABF qua các năm

Các thông tin về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2.2. Các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý

STT	Tên quỹ	Loại hình quỹ
1	Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình (ABBF)	Quỹ mở
2	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục
3	Quỹ Đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình (ABEIF)	Quỹ thành viên

Chi tiết các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản phẩm trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

V. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
Địa chỉ	74 Thợ Nhuộm, Cửa Nam, Hà Nội
Điện thoại	(024) 3.9411840
Fax	(024) 3.9411847
Lĩnh vực hoạt động chính	Dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân hàng Giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. Công ty kiểm toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) lựa chọn. Công ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm.
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VII. Đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Danh sách các Đại lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCK theo Quy định của Pháp luật.

Danh sách các Đại lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê ở Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch. Mọi thay đổi về danh sách Đại lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh sẽ được cập nhật trên website của ABF và Quỹ ABEF tại: <https://abf.com.vn/>

VIII. Tổ chức được ủy quyền

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)
Địa chỉ trụ sở chính	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Quyết định thành lập số	26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Fax	(024) 39747120
Lĩnh vực hoạt động chính	Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Theo quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật
Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán	Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được quy định tại mục 3.4 Phần XI của Bản Cáo Bạch này.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức được ủy quyền	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
Địa chỉ	74 Thợ Nhuộm, Cửa Nam, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/9/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
Lĩnh vực hoạt động chính	Dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân hàng Giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Theo quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật
Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán	Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán: được quy định tại mục 3.2; 3.3 Phần XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. Các thông tin về quỹ đầu tư

1. Thông tin chung về quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên Quỹ bằng Tiếng Việt:	Quỹ đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng
Tên Quỹ bằng Tiếng Anh:	An Bình Prosperity Equity Fund
Tên viết tắt:	ABEF
Địa chỉ liên hệ:	Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

1.2. Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày/...../.....

1.3. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ số /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày...../...../.....

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.
- Thời hạn hoạt động: Được tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động

2. Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Điều lệ Quỹ được tóm tắt với các thông tin chính sau đây.

2.1. Các điều khoản chung

Quỹ ABEF là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở. Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 50 (năm mươi) tỷ đồng. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

Quỹ ABEF chỉ định Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ ABEF.

2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu & chiến lược đầu tư của Quỹ là hướng tới việc tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các danh mục chứng khoán và các tài sản có chất lượng và tiềm năng tăng trưởng tốt.

2.2.2. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng dựa trên sự kết hợp giữa việc lựa chọn cơ hội đầu tư và tính thời điểm trong việc phân bổ tỷ trọng đầu tư. Quỹ ABEF đầu tư năng động vào cổ phiếu của các doanh nghiệp với mô hình kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động ổn định hoặc doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn; mức định giá hấp dẫn. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ thị trường tiền tệ.

Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư cụ thể như sau:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.2.4. Các hạn chế đầu tư

2.2.4.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán đối với từng loại hình quỹ. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b Điều 2.2.3
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Điều 2.2.3 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Điều 2.2.3, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.
- e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g Điều 2.2.3 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ.
- f) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Điều 2.2.3;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

2.2.4.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra trong Mục 2.2.4.1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ vì các nguyên nhân sau:

- (a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- (b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- (c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

(d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

(e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.2.4.3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Mục 2.2.4.2 (a), (b), (c) và (d) Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

2.2.4.4. Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ, bán khống của quỹ tuân thủ theo các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán đối với loại hình quỹ mở, cụ thể như sau:

2.2.5.1. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào;

2.2.5.2. Công ty Quản lý Quỹ không được vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;

2.2.5.3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán;

2.2.5.4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

2.2.6.1. Đối với cổ phiếu, Quỹ áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào cổ phiếu của các tổ chức phát hành có tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định, có tiềm năng tăng trưởng tốt phù hợp với các yếu tố thuận lợi của tình hình kinh tế vĩ mô và ngành cũng như của thị trường chứng khoán.

2.2.6.2. Đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng có thể được xem xét đầu tư nhằm đảm bảo phân bổ tài sản hợp lý tùy từng điều kiện thị trường, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn tổ chức tín dụng, ngân hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, hiệu quả đảm bảo an toàn và hiệu quả cao cho Quỹ và thực hiện đầu tư theo đúng quy trình quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.2.6.3. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương có thể được xem xét đầu tư trong các điều kiện thị trường cổ phiếu biến động bất lợi hoặc để tối ưu hoá lợi nhuận danh mục, dựa trên cơ sở nghiên cứu các yếu tố cơ bản của tổ chức phát hành, đảm bảo an toàn rủi ro tín dụng và thanh toán.

2.2.7. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Được quy định cụ thể tại mục 4 Phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ

2.3.1. Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 chứng chỉ quỹ trở lên. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sở Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sở chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.

Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ Quỹ với các mức giá áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác và trở thành Nhà đầu tư.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.2.1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
- b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- c) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
- d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
- e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- f) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;
- g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.

2.3.2.2. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
- b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2.3.2.3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông và được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ.

2.3.2.4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2.3.2.2, 2.3.2.3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

2.3.3. Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

2.3.3.1. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (Sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2.3.3.2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;
- c) Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.

2.3.3.3. Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.5. Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

2.3.5.1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

2.3.5.2. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.3.5.3. Việc thanh lý, giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận. Việc giải thể quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Được quy định tại Mục 3 phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Được quy định tại Mục 3.3, 3.4 phần X của Bản Cáo Bạch này.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Mục 3.2 phần XI của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Phân chia lợi tức và chính sách thuế

2.7.1. Phân chia lợi tức của quỹ

Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định) và phù hợp quy định của pháp luật.

2.7.2. Chính sách thuế

Trong quá trình giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà đầu tư phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ.

2.8. Đại hội Nhà đầu tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký nhà đầu tư tại ngày chốt danh sách đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của cuộc họp 21 (hai mươi một) ngày trước khi tổ chức đại hội hoặc 10 (mười) ngày đối với trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Công ty Quản Lý Quỹ gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan cho UBCKNN ít nhất 7 (bảy) ngày làm việc trước ngày tiến hành đại hội.

Các quy định khác về Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ, được quy định tại Chương IV của Điều Lệ Quỹ.

2.9. Ban Đại diện Quỹ

Bà Vũ Thị Chính

Thành viên độc lập – Chủ tịch

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính – Tín dụng
- **Kinh nghiệm làm việc:**
 - ❖ Có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính – Kế toán tại nhiều doanh nghiệp cũng như các Công ty Tài Chính, Chứng khoán và Quỹ Đầu tư.
 - ❖ Hiện là Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành và khai thác bất động sản Geleximco.

Ông Nguyễn Xuân Điệp

Thành viên độc lập

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
- **Kinh nghiệm làm việc:**
 - ❖ Có trên 18 năm kinh nghiệm trong Ngành Tài chính – Ngân hàng tại nhiều doanh nghiệp như các Ngân hàng thương mại, Công ty Tài chính, Công ty Chứng khoán.
 - ❖ Hiện là Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Ông Trần Nam Sơn

Thành viên

- **Trình độ chuyên môn:** Luật sư, Thạc sỹ Luật
- **Kinh nghiệm làm việc:**
 - ❖ Có trên 30 năm kinh nghiệm trong Ngành Luật – Pháp chế tại nhiều doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, Công ty Chứng khoán, Ngân hàng thương mại.
 - ❖ Hiện là Giám đốc Văn phòng HDQT Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK).

Ban Đại diện Quỹ đại diện cho Nhà đầu tư, được bầu tại các cuộc họp đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại diện quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại diện quỹ là các thành viên độc lập. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:

- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

Các Quy định khác về Ban Đại diện Quỹ, bao gồm cả quyền và nghĩa vụ, được quy định tại Chương V của Điều Lệ Quỹ.

2.10. Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được UBCKNN cấp giấy phép quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Không phải là Người có Liên quan của Ngân hàng Giám sát;
- Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ; và
- Được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

Các quy định về quyền hạn, nghĩa vụ và các hạn chế của Công ty Quản lý Quỹ được quy định cụ thể tại Chương VI của Điều Lệ Quỹ.

2.11. Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là ngân hàng thương mại, có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
- Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ và Quỹ. Ngân hàng Giám sát không tham gia góp vốn, nắm giữ cổ phần, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại.

Các quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định cụ thể tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một tổ chức nào về việc quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đề ra. Đầu tư vào một quỹ chứng khoán có nghĩa là hưởng tới mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoảng thời gian dài. Dưới đây là những rủi ro mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ABEF và không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường xảy ra khi giá trị của các tài sản mà Quỹ đang đầu tư bị suy giảm một phần hoặc toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là loại rủi ro có phạm vi ảnh hưởng rộng, mang tính hệ thống và không nằm trong khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Các yếu tố gây ra rủi ro thị trường có thể được nhận diện và quản trị thông qua các biện pháp cụ thể như quản lý rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường hoặc rủi ro tỷ giá.

3.2. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là nguy cơ biến động giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc các yếu tố kinh tế vĩ mô như cung cầu tiền tệ. Rủi ro lãi suất tác động trực tiếp đến các khoản đầu tư có thu nhập cố định như trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

3.3. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

3.4. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của các công ty đó.

Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua chứng chỉ quỹ ABEF bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

3.5. Rủi ro biến động giá trị trường

Rủi ro biến động giá trị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá trị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quý. Quý đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quý cũng hưởng tới việc tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nhằm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.6. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý phát sinh từ việc thị trường chứng khoán Việt Nam và khung pháp lý liên quan vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quý hoặc giá trị tài sản mà Quý đang quản lý. Công Ty Quản Lý Quý sẽ chủ động đánh giá tác động từ các điều chỉnh pháp lý và điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư một cách phù hợp.

3.7. Rủi ro định giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.8. Rủi ro thanh toán

Đây là rủi ro khi Quý giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quý sau khi Quý đã thanh toán tiền mua.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, Quý mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật.

3.9. Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quý giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong thời gian chứng chỉ quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại bản cáo bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

3.10. Rủi ro hoạt động quản lý quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quý đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quý nghỉ việc. Theo đó, việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quý. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quý luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong

điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

3.11. Rủi ro bất khả kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các sự kiện bất khả kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số sự kiện bất khả kháng.

3.12. Rủi ro khác

Việc phát hành chứng chỉ quỹ có thể không thành công khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 (một trăm) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ Quỹ;
- Tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ đã bán ít hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng);
- Việc phân phối chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến.

Tuy nhiên, quyền lợi của nhà đầu tư hoàn toàn được đảm bảo khi xảy ra các trường hợp này. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, tất cả số tiền nhận được từ các nhà đầu tư trong thời hạn chào bán cùng với lãi phát sinh (nếu có) sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của nhà đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

X. Phát hành lần đầu chứng chỉ quỹ ra công chúng và giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

1. Căn cứ pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ



đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ mở;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu

Tên Tiếng Việt	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng
Tên Tiếng Anh	An Bình Prosperity Equity Fund
Tên viết tắt	ABEF
Loại hình	Quỹ mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
Mục Tiêu Đầu Tư	Mục tiêu & chiến lược đầu tư của Quỹ là hướng tới việc tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các danh mục chứng khoán và các tài sản khác có chất lượng tín dụng và tiềm năng tăng trưởng tốt.
Chiến Lược Đầu Tư	<p>Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng dựa trên sự kết hợp giữa việc lựa chọn cơ hội đầu tư và tính thời điểm trong việc phân bổ tỷ trọng đầu tư. Quỹ ABEF đầu tư năng động vào cổ phiếu của các doanh nghiệp với mô hình kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động ổn định hoặc có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn và mức định giá hấp dẫn. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, bao gồm nhưng không giới hạn ở Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ thị trường tiền tệ.</p> <p>Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.</p>
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Phù hợp với chiến lược đầu tư, Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển

10/2024/CT-TH

	<p>nghĩa theo quy định của pháp luật;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>(iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;</p> <p>(v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; và</p> <p>(vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>
Cơ Cấu Đầu Tư	Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.
Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Thiểu Dự Kiến Chào Bán	5,000,000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ
Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán	Không hạn chế
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ Ra Công Chúng có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố bản thông báo chào bán theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông Báo Chào Bán).</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ Ra Công Chúng có hiệu lực.</p> <p>Thời gian cụ thể sẽ được công bố tại Thông Báo Chào Bán.</p> <p>Thời gian phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:</p> <p>(i) Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu đạt 50,000,000,000 VNĐ;</p> <p>(ii) Thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày phân phối chính thức được ghi trong Thông Báo Chào Bán;</p> <p>(iii) Có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư, không bao gồm Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp</p>
Mệnh Giá	10,000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu	Miễn phí (0%)
Giá Phát Hành Lần Đầu	<p>10,000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ x (1+ Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu)</p> <p>Giá Phát Hành Lần Đầu là 10,000 VNĐ/Chứng chỉ Quỹ</p>
Đơn Vị Tiền Tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)

Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	1 Chứng Chỉ Quỹ
Số Tiền Đăng Ký Mua Tối Thiểu Lần Đầu	10,000 VNĐ (Mười nghìn đồng)
Phương Thức Phân Bỏ Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu	Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành. <i>Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua / Giá Phát Hành Lần Đầu</i>
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ.
Thời Gian Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ để Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc của Đại Lý Phân Phối.
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình ▪ Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ▪ Đại lý phân phối: Danh sách các Đại lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê ở Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch. Mọi thay đổi về danh sách Đại lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh sẽ được cập nhật trên website của ABF và Quỹ ABEF tại: https://abf.com.vn ▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật

2.2. Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở bằng cách nộp “Phiếu Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Phiếu Đăng Ký Mua Chứng chỉ Quỹ Mới” (theo mẫu ở Phụ Lục số 3 của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
- Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc từ tài khoản ngân hàng của người khác. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Nội dung chuyển tiền của Nhà Đầu Tư được chuyển tới ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG
 - Số tài khoản: [Được Đại lý phân phối thông báo tới Nhà Đầu Tư]
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
 - Số tiền đăng ký mua: [Số tiền]
 - Nội dung: [Tên Nhà đầu tư]_[Số tài khoản giao dịch CCQ]_Mua CCQ lần đầu
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành, cụ thể theo Thông báo chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua}}{\text{Giá Phát Hành Lần Đầu}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối được làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.
- Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quý thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu xem như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi Quý kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quý khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quý.

2.4. Phân phối Chứng chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;

Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Chứng Chỉ Quỹ sẽ không niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho nhà đầu tư mọi khoản tiền đã góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 (một trăm) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ Quỹ;
- Tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ đã bán ít hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng);
- Việc phân phối chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, tất cả số tiền nhận được từ các nhà đầu tư trong thời hạn chào bán cùng với lãi phát sinh (nếu có) sẽ được hoàn trả vào tài khoản đăng ký của nhà đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng chỉ Quỹ kể từ ngày giao dịch đầu tiên. Ngày giao dịch đầu tiên thực hiện theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư vào quỹ theo các quy định của pháp luật áp dụng đối với mình và liệu quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của mình hay không

3.2. Ngày giao dịch và Tần suất giao dịch:

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ vào các ngày làm việc trong tuần từ Thứ Hai (2) đến Thứ Sáu (6) (Ngày Giao Dịch – ngày T).

Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp hoặc ngày khác theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

ABF có thể thay đổi Ngày Giao Dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết và các thay đổi đó sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch này, đảm bảo tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3.3. Giá bán

Giá bán là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Chứng chỉ Quỹ và được tính theo công thức:

$$\text{Giá bán trên một Chứng chỉ Quỹ} = \text{NAV/CCQ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 + \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành})$$

3.4. Giá mua lại

Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một Chứng chỉ Quỹ và được tính theo công thức:

$$\text{Giá mua lại trên một Chứng chỉ Quỹ} = \text{NAV/CCQ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại})$$

3.5. Giá Dịch Vụ Giao Dịch

3.5.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng tại thời điểm công bố Bản Cáo Bạch này là 0% giá trị giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi giá dịch vụ phát hành bất kỳ lúc nào. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tùy theo từng thời điểm.

3.5.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các lệnh bán. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Giá Dịch Vụ Mua Lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước (FIFO).

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi giá dịch vụ mua lại bất kỳ lúc nào. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tùy theo từng thời điểm.

3.5.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ. Thời gian nắm giữ các Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu được tính lại từ thời điểm chuyển đổi.

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.5.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có).

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau.

3.6. Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán tối thiểu:

3.6.1. Các mức đầu tư (mua) tối thiểu

- Khoản đầu tư đầu tiên: từ 10,000 VNĐ (Mười nghìn đồng)
- Khoản đầu tư tiếp theo: từ 10,000 VNĐ (Mười nghìn đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho nhà đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.6.2. Lệnh bán tối thiểu

Lệnh bán tối thiểu là 01 (một) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp lệnh bán yêu cầu giảm số Chứng Chỉ Quỹ nằm giữ về 0 (không) và đóng tài khoản.

Trong trường hợp nếu việc thực hiện lệnh bán của nhà đầu tư dẫn đến số Chứng Chỉ Quỹ nằm giữ xuống dưới số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu là 01 (một) Chứng Chỉ Quỹ, lệnh bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi mức lệnh bán tối thiểu trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.7. Thời điểm đóng sổ lệnh:

Thời điểm đóng sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong ngày giao dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

	Thời hạn nộp tiền/ Thời điểm đóng sổ lệnh
Tiền mua CCQ	Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch
Lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh	Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 12h00 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1).

Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch được nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho ngày giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của ngày giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của ngày giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

Chọn thời điểm giao dịch

Chứng chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho nhà đầu tư.

3.8. Thời hạn xác nhận giao dịch:

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Đại lý Chuyển nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư vào sổ chính và Nhà Đầu tư sẽ nhận được bản xác nhận kết quả giao dịch.

3.9. Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

3.10. Phương thức giao dịch:

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/ hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

3.11. Hủy lệnh giao dịch:

Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quý, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

3.12. Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ

3.12.1. Phiếu Đăng Ký mở tài khoản

Nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở (“Phiếu Đăng Ký”) theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này để mua Chứng Chỉ Quỹ. Phiếu Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Đại Lý Phân Phối được ủy quyền hoặc Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của ABF, www.abf.com.vn. Phiếu Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Phiếu Đăng Ký phải được ký đầy đủ.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Phiếu Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quý và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quý.

3.12.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu tiên và các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở (“Phiếu Lệnh Mua”) được đính kèm theo Phiếu Đăng Ký, theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này, và có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hay trên trang thông tin điện tử của ABF, www.abf.com.vn

Nhà đầu tư nếu muốn có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Phiếu Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối. Nhà đầu tư chỉ có thể nộp các Phiếu Đăng Ký Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

3.12.3. Xử lý Phiếu Đăng Ký, Phiếu Lệnh Mua

Nhà đầu tư có thể nộp Phiếu Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này.

Các Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý hồ sơ đăng ký và chuyển cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành mở tài khoản và thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Nhà đầu tư có thể thanh toán số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.

Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên website của ABF tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được Ngân Hàng Giám Sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ hoặc sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày chuyển tiền đó.

Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau Thời Hạn Nộp Tiền quy định tại mục X.3.7 sẽ được coi là tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh. Nhà đầu tư cần nộp cho Đại Lý Phân Phối một Phiếu Lệnh Mua mới trước Thời Điểm Đóng sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch tiếp theo để được mua Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo đó.

Trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ trước Thời Hạn Nộp Tiền quy định tại mục X.3.7 nhưng lệnh giao dịch lại nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc không có lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Công ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.

Trường hợp số tiền đặt mua trên Phiếu Lệnh Mua nhỏ hơn so với số tiền thực tế đã chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Thời Hạn Nộp Tiền quy định tại mục X.3.7, Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được khớp theo số tiền đặt mua trên Phiếu Lệnh Mua, trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quyết định khác.

Trường hợp số tiền đặt mua trên Phiếu Lệnh Mua lớn hơn so với số tiền thực tế đã chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Thời Hạn Nộp Tiền quy định tại mục X.3.7, Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ không được khớp, trừ trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quyết định khác. Trong trường hợp Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ không được khớp tại Ngày Giao Dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch trừ trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo.

3.12.4. Tuân thủ

Phiếu Đăng Ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng (“KYC”) và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền (“AML”). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Phiếu Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Phiếu Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng Chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

3.12.5. Chấp nhận Phiếu Đăng Ký

ABF có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Phiếu Đăng Ký nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp.

Trong trường hợp ABF từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ABF thông báo cho Đại Lý Chuyển Nhượng về việc từ chối đó. Chứng Chỉ Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của nhà đầu tư hay của Đại Lý Ký Danh khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận đủ phần thanh toán cho Lệnh Mua của nhà đầu tư.

Lệnh Mua thành công của nhà đầu tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc từ Ngày Giao Dịch. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ hai. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư.

3.12.6. Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của nhà đầu tư cùng với tất cả các Lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong mục X.3.17 dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.13. Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ

3.13.1. Phiếu Lệnh Bán

Nhà đầu tư có thể bán Chứng Chỉ Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Phiếu Lệnh Bán") theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này, hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của ABF.

3.13.2. Quy trình xử lý Lệnh Bán

Nhà đầu tư đặt Lệnh Bán bằng số Chứng Chỉ Quỹ muốn bán.

Đại Lý Chuyển Nợ sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà đầu tư có đủ số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản để bán. Chứng Chỉ Quỹ được mua lại từ tài khoản của Nhà đầu tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước.

Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề tại Mục X.3.13.3 sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Chứng Chỉ Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản của Nhà đầu tư và bảng kê mới về số Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà đầu tư

3.13.3. Thực hiện một phần Lệnh Bán/Lệnh Chuyển đổi Quỹ và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

Thực Hiện Một Phần Lệnh Bán/Lệnh chuyển đổi Quỹ

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà đầu tư:

- Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà đầu tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50,000,000,000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi theo quy định nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối cùng tỷ lệ: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện trong trường hợp này được tính như sau:

*Số lượng CCQ Nhà Đầu Tư được thực hiện = Số lượng CCQ Nhà Đầu tư đăng ký bán * (Tổng số lượng CCQ mà CTQLQ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư / Tổng số lượng CCQ đăng ký bán trong kỳ)*

Số lượng CCQ Nhà Đầu Tư được thực hiện trong trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán cũng áp dụng nguyên tắc của Lệnh Bán tối thiểu nêu trên. Phần lệnh chưa được thực hiện và các lệnh đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện tiếp các lệnh bán của mình bằng cách đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch tiếp theo.

Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại mục X.3.17 dưới đây.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại, trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế, nếu có.

3.14. Giao dịch Chuyển Đổi Quỹ:

3.14.1. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi sang Quỹ mở khác do ABF quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi có tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của ABF. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ này sau khi trả giá dịch vụ và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác.

3.14.2. Xử Lý Các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện trong hai Ngày Giao Dịch liền kề nhau.

Lệnh Chuyển Đổi xác định một số lượng Chứng Chỉ Quỹ được bán để chuyển sang một quỹ mới.

3.14.3. Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là 05 (năm) Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số dư nhỏ hơn được chuyển đổi và số dư tài khoản Quỹ được bán giảm về 0 (không) thì Lệnh Chuyển Đổi thấp hơn mức tối thiểu sẽ được chấp nhận, số dư tài khoản tối thiểu 05 (năm) Chứng Chỉ Quỹ được áp dụng cho tài khoản Quỹ chuyển đến từ việc chuyển đổi. Đại Lý Phân Phối sẽ được hướng dẫn để không chấp nhận Lệnh Chuyển Đổi trong trường hợp Quỹ mục tiêu không đạt số dư tối thiểu và sẽ đề nghị nhà đầu tư đặt thêm Lệnh Mua để đảm bảo khoản đầu tư vào Quỹ mục tiêu đạt số dư tối thiểu 05 (năm) Chứng Chỉ Quỹ.

Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu là 05 (năm) Chứng Chỉ Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).

3.14.4. Thực Hiện Một Phần Lệnh Chuyển Đổi

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại mục X.3.13.3 của Bản Cáo Bạch này. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

3.14.5. Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại mục X.3.17 của Bản Cáo Bạch này.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi đã nhận sẽ được thực hiện bằng với NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi thuế và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, nếu có, tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.15. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ

3.15.1. Lệnh chuyển nhượng

Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc theo phán quyết hoặc theo lệnh của tòa án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ Quỹ. Nhà đầu tư chuyển nhượng cần điền Phiếu Lệnh Chuyển Nhượng với điều kiện là số lượng chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, nếu chưa phải là nhà đầu tư, phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với nhà đầu tư.

3.15.2. Xử lý các lệnh chuyển nhượng

Nhà đầu tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào.

Lệnh chuyển nhượng có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.15.3. Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ chưa phải là nhà đầu tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu.

3.15.4. Xác nhận lệnh chuyển nhượng

Các lệnh chuyển nhượng được chấp nhận được thực hiện bởi đại lý chuyển nhượng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ.

3.16. Chương trình đầu tư định kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (Systematic Investment Plan - SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư có thể đầu tư một khoản tiền mua Chứng chỉ Quỹ một cách thường xuyên (định kỳ hàng tháng). Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

3.16.1. Cách thức tham gia

Để tham gia Chương Trình SIP, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

- Bước 1: Đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Đại Lý Phân Phối.
- Bước 2: Điền Phiếu Đăng Ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đăng ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ cho kỳ giao dịch đầu tiên qua phương thức giao dịch điện tử. Lệnh Mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, Nhà Đầu Tư không phải đặt lại lệnh.
- Bước 3: Chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

Nhà Đầu Tư đã có tài khoản giao dịch chỉ cần thực hiện từ bước 2 trở đi.

3.16.2. Cách thức hoạt động của chương trình

Chu kỳ thanh toán Chương Trình SIP: Hàng tháng

Thời gian tham gia tối thiểu: 12 (mười hai) tháng và có thể được tiếp tục không giới hạn. Chương Trình SIP sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình.

Số tiền tối thiểu: 10,000 (Mười nghìn) đồng/tháng.

Lệnh Mua: Sau khi Nhà Đầu Tư điền Phiếu Đăng Ký Chương Trình SIP và chuyển tiền thanh toán SIP vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, hệ thống sẽ thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống sẽ tự sinh 01 (một) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà Đầu Tư chỉ cần chuyển tiền đầu tư SIP mà không cần đặt lại lệnh. Lệnh Mua sẽ khớp theo số tiền mà Quỹ nhận được từ Nhà Đầu Tư.

Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà Đầu Tư được chuyển nhiều hơn 01 (một) lần trong tháng thì hệ thống sẽ ưu tiên khớp lệnh mua cho số tiền mà Quỹ nhận được đầu tiên theo thứ tự thời gian. Các khoản tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang kỳ giao dịch đầu tiên của các tháng gần nhất kế tiếp nếu Nhà Đầu Tư không có chỉ định thực hiện giao dịch thông thường hoặc yêu cầu hoàn trả đối với số tiền còn lại này.

Lệnh Mua sẽ không được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.

Lệnh Bán: Các thủ tục và quy trình thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ trong chương trình SIP không thay đổi so với Lệnh Bán thông thường. Lệnh Bán được thực hiện theo nguyên tắc FIFO (mua trước, bán trước) vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau khi nhận được yêu cầu bán hợp lệ.

Hình thức thanh toán:

- Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát vào hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để chuyển tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ. Nhà Đầu Tư nên làm việc với ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để thực hiện các lệnh chờ thanh toán.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Tên Nhà đầu tư]_[Số tài khoản giao dịch CCQ]_mua [Mã sản phẩm quỹ]. Mã sản phẩm quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối thông báo tới Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà Đầu Tư ít hơn mức tối thiểu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát để hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư số tiền đã nộp (không muộn hơn ngày T+5), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này. Nhà Đầu Tư xem như không thực hiện thanh toán cho kỳ giao dịch này do số tiền thanh toán định kỳ không hợp lệ.

Ngày Giao Dịch, Thời Hạn Thanh Toán và Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho các khoản đầu tư SIP: Ngày Giao Dịch SIP được quy định chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Đối với lần mua SIP đầu tiên, Nhà đầu tư có lệnh mua hợp lệ được hoàn thành trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh của ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch SIP, và được xác nhận là Ngân Hàng Giám Sát đã nhận được tiền mua SIP trước Thời Hạn Nộp Tiền của ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch SIP, sẽ được ghi nhận sở hữu Đơn Vị Quỹ sau khi Quỹ nhận được báo cáo phân bổ từ Đại Lý Chuyển Nhượng. Các tháng tiếp theo, lệnh mua SIP sẽ được tạo tự động, Nhà đầu tư không cần đặt lại lệnh mua SIP, chỉ cần thanh toán cho khoản đầu tư SIP hoặc cung cấp cho ngân hàng của họ lệnh chờ thanh toán SIP để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước Thời Hạn Nộp Tiền.

Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ: là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.

Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:

- Thỏa thuận SIP được chấm dứt tương ứng với các điều khoản, điều kiện khi đăng ký chương trình SIP của khách hàng và được quy định cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Mức chi phí rời SIP cụ thể trong trường hợp này được công bố trên website của ABF tại từng thời điểm, tuy nhiên chi phí rời SIP cộng với giá dịch vụ mua lại trong mọi trường hợp sẽ không quá 3% (ba phần trăm) trên NAV của số lượng CCQ bán ra.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký lại và khoản đầu tư này sẽ không được coi là nối tiếp của khoản đầu tư SIP trước đó. Để tránh hiểu lầm, thời gian bắt đầu chương trình sẽ được tính riêng biệt cho khoản đầu tư SIP bị chấm dứt và khoản đầu tư SIP được đăng ký mới.

Giá Dịch Vụ áp dụng:

- Trường hợp Nhà Đầu Tư bán Chứng Chỉ Quỹ sở hữu theo chương trình SIP, Nhà Đầu Tư sẽ chịu Giá Dịch Vụ Mua Lại được công bố chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản lý Quỹ tại từng thời kỳ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
- Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản lý Quỹ tại từng thời kỳ.

3.17. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Nhà đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch Mua, Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều ngày giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản lý Quỹ. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ.

Việc thực hiện các giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

- Các điều kiện bất khả kháng;
- Không thể xác định được NAV của Quỹ tại Ngày giao dịch do các Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các Sở Giao dịch Chứng khoán tạm dừng giao dịch;
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào ngày giao dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các lệnh mua và bán Chứng chỉ Quỹ tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày giao dịch gần nhất. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, Công Ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.18. Địa điểm và đại lý phân phối:

Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

Ngày định giá là ngày xác định NAV của Quỹ, bao gồm tất cả các ngày giao dịch và những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

4.2. Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

$$\text{Giá Trị Tài Sản Ròng/Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)} = \frac{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng}}{\text{Tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành}}$$

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ.

$$\text{Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV)} = (\text{Tổng tài sản có của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ})$$

Trong đó:

- Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) hoặc thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

Giá trị tài sản ròng được tính cho mỗi ngày giao dịch của quỹ và sẽ được tính làm tròn xuống đến 02 (hai) chữ số thập phân.

4.3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ đồng ý và thông báo kịp thời tới Ngân Hàng Giám Sát.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá trị mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
6	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
7	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cưỡng phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc huỷ niêm yết, hoặc huỷ đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> • Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<ul style="list-style-type: none"> Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
13	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ Tay Định Giá

4.4. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.

Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều Lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này

XI. Tình hình hoạt động của quỹ

1. Báo cáo tài chính

Tất cả các báo cáo tài chính bán niên/báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được trình bày chi tiết trong các báo cáo tài chính soát xét bán niên/hàng năm của quỹ và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các loại giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các mức giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các loại giá dịch vụ này bao gồm:

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT).

Quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Lý (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng (ABEF)	1.7%/năm

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng số Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không vượt quá mức tối đa 2% theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ x NAV tại Ngày Định Giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

3.2. Giá Dịch Vụ Giám Sát

Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ giám sát cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Giám Sát cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Giám Sát x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Ghi chú
Giá Dịch Vụ Giám Sát	0.02%*NAV/năm	Tối thiểu: 5,000,000 đồng/tháng

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có), các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

3.3. Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Lưu Ký x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Ghi chú
Giá Dịch Vụ Lưu Ký	0.06%*NAV/năm	Tối thiểu: 15,000,000 đồng/tháng

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có), các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

3.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng để thực hiện các Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 12,000,000 VND (Mười hai triệu đồng) một tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch lớn hơn 02 phiên/tuần; và 10,000,000 VND (Mười triệu đồng) một tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 02 phiên/tuần.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng = Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cố định hàng tháng/số ngày thực tế của tháng x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

3.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản Trị Quỹ cho Quỹ. **Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 15,000,000 VND (mười lăm triệu đồng) một tháng** (mức giá dịch vụ chưa bao gồm VAT).

Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ x NAV trước phí tại Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế trong kỳ/Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

3.6. Chi phí thường hoạt động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

3.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá Dịch Vụ Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

3.8. Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các trách nhiệm. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3.9. Các loại chi phí khác

- Chi phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ.
- Chi phí in ấn (như chi phí in ấn tài liệu cho Nhà Đầu Tư) theo yêu cầu của pháp luật. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện quỹ;
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ và lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan Nhà nước;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;
- Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản dưới đây:

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
- Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí liên quan khác:
 - Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho Công ty chứng khoán;
 - Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
 - Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của ABF và trong các báo cáo đầy đủ được cung cấp định kỳ theo quy định pháp luật.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của quỹ

Việc phân chia lợi tức của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Nhà đầu tư có thể nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc dùng để tái đầu tư:

- Lựa chọn nhận cổ tức bằng tiền (“DPP”): Nhà Đầu Tư muốn nhận cổ tức bằng tiền cần phải nêu rõ lựa chọn của mình.
- Lựa chọn tái đầu tư cổ tức (“DRIP”): Nhà Đầu Tư muốn dùng cổ tức để tái đầu tư sẽ nhận được thêm các Chứng chỉ Quỹ. Số lượng Chứng chỉ Quỹ được trả theo chương trình lựa chọn tái đầu tư cổ tức sẽ được tính toán đến hai chữ số thập phân bằng cách làm tròn xuống chữ số thứ hai. Cổ tức được trả cho Nhà Đầu Tư sẽ được tự động tái đầu tư tại NAV của Quỹ trong ngày giao dịch liền sau ngày trả cổ tức. Số lượng các Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư do đó sẽ tăng bằng với số cổ tức phải trả chia cho NAV vào ngày giao dịch đó. Cổ tức được dùng để tái đầu tư giống như việc Nhà Đầu Tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt và dùng số tiền đã nhận được để tái đầu tư nhưng khi đó:
 - Các khoản đầu tư dưới hình thức DRIP sẽ không phải trả giá dịch vụ phát hành.

- o Không phải trả Giá Dịch Vụ Mua Lại hoặc Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi đối với khoản đầu tư từ DRIP

Nhà Đầu Tư cần phải nêu rõ lựa chọn của mình trong hai lựa chọn trên, DPP hoặc DRIP. Nếu Nhà Đầu Tư không có sự lựa chọn, lựa chọn DRIP được tự động áp dụng.

Đại hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trong sổ đăng ký tại ngày giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc chia cổ tức (ngày chốt danh sách) được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Để đảm bảo chính xác trong việc chia cổ tức, giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được tạm ngừng trong khoảng thời gian ngắn trước ngày chốt danh sách.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong sổ đăng ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư.

6. Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng Nhà Đầu Tư là khác nhau. Do vậy Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

7. Dự báo kết quả hoạt động của quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. Xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.

Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. Cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư và chế độ báo cáo

1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Việc công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- a) Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối; hoặc
- b) Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Báo cáo quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;

Báo cáo định kỳ về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ theo mẫu do UBCKNN quy định;

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;

Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hàng tháng, năm theo mẫu do UBCKNN quy định; và

Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên đã soát xét và cả năm đã kiểm toán theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho các nhà đầu tư

Nhà Đầu tư có thể liên hệ Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc các Đại lý Phân phối của Công Ty Quản Lý Quỹ để được giải đáp các thắc mắc liên quan tới Quỹ và hoạt động của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Website: www.abf.com.vn

XV. Cam kết

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

CHỦ TỊCH HĐQT *mv*



ĐÀO MẠNH VƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC *mv*



LÊ VIỆT HÀ

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Vượng sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo Bạch của Quỹ.

VB ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT *CV*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC

1. Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1.1. Đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu

Bước 1: Đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Phiếu Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ lục 3 và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đặt mua Chứng Chỉ Quỹ (Cho đợt IPO)

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào “Phiếu Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở” (số tiền mua là bội số của 10.000 đồng và tối thiểu là 10.000 đồng) với Ngày Đăng Ký Giao Dịch để trống và điền phiếu “Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản”.

Bước 3: Kiểm tra thông tin

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên “Phiếu Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và “Phiếu Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở”, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 4: Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Phân bổ lệnh hợp lệ

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.2. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo

Bước 1: Đăng ký Mở tài khoản

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 3, nộp cho Đại Lý Phân Phối, và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, Hủy Lệnh, Thay Đổi Thông Tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 3 hoặc công bố trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (là bội số của 10.000 đồng, tối thiểu là 10.000 đồng) vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.

Bước 4: Kiểm tra

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp yêu cầu

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

2. Danh sách và địa chỉ Đại Lý Phân Phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch

2.1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3562 6246

Fax: (84-24) 3562 6249

2.2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024).3562.4626

Fax: (024).3562.4628

2.3. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Trụ sở chính: 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, phường Thạch Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028).3636.1079

Fax: (028).3636.1078

2.4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA

Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024).6687.8996

3.1. Phiếu đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở cho Nhà đầu tư cá nhân



PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM
 Dành cho nhà đầu tư cá nhân – *For individual investor*

Số tài khoản giao dịch CCQ mở

Trading account No.

Vui lòng điền thông tin bằng MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xám. Các mục (*) là mục bắt buộc phải điền.

Please fill this form with BLACK / BLUE INK in the grey area. Sections with (*) is required.

Thông tin Nhà đầu tư / Investor Details

1. Họ và tên Nhà đầu tư*
 Full name of Investor

2. Ngày tháng năm sinh*
 Date of birth

Giới tính*
 Sex

Nam / Male
 Nữ / Female

3. Quốc tịch*
 Nationality

4. Số CMND / Hộ chiếu* (Hộ chiếu chỉ dành cho nhà đầu tư nước ngoài)
 ID/ Passport No. (passport only for foreign investor)

Ngày cấp*
 Issuing date

Nơi cấp*
 Issuing place

5. Điện thoại liên lạc*
 Phone number

6. Địa chỉ email*
 Email address

7. Địa chỉ liên lạc*
 Contact address

8. Địa chỉ thường trú*
 Permanent address

9. Tài khoản thanh toán/ CCA*
 Bank account details

Tại ngân hàng*
 At bank

Chi nhánh*
 Branch

Chủ tài khoản*
 Account name

Số tài khoản*
 Account No.

10. Hình thức nhận báo cáo từ Quỹ
 Preferred contact method

Tin nhắn/ SMS
 Thư điện tử/ Email

11. Dành cho NĐT trong nước / For domestic investor

Nghề nghiệp
 Profession

Chức vụ
 Position

Đơn vị công tác, địa chỉ
 Current employer and address

2. Dành cho NĐT nước ngoài / For foreign investor

Số thị thực
 Visa number

Mã số giao dịch CK*
 Securities trading code

Ngày cấp mã số GDCK*
 Nơi cấp mã số GDCK*

Issuing date of Securities trading code

Issuing place of Securities trading code

13. Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh / Authorized person to place trading orders Có/ Yes Không/ No

Họ và tên	<input type="checkbox"/>	Số CMND/ Hộ chiếu	<input type="checkbox"/>
Full name		ID/ Passport No.	
Ngày cấp	<input type="checkbox"/>	Nơi cấp	<input type="checkbox"/>
Issuing date		Issuing place	
SĐT liên lạc	<input type="checkbox"/>	Địa chỉ Email	<input type="checkbox"/>
Tel		Email address	

14. Thông tin về nhu cầu đầu tư / Investment information

Thời gian đầu tư dự kiến	<input type="checkbox"/>	Dưới 12 tháng	<input type="checkbox"/>	Từ 12 - 24 tháng	<input type="checkbox"/>	Trên 24 tháng		
Expecting investment term		Below 12 months		From 12 - 24 months		24 months and above		
Mức độ chấp nhận rủi ro	<input type="checkbox"/>	Cao	<input type="checkbox"/>	Trung bình	<input type="checkbox"/>	Vừa phải	<input type="checkbox"/>	Thấp
Risk tolerance		High		Average		Below average		Low
Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư CK	<input type="checkbox"/>	Trên 5 năm	<input type="checkbox"/>	Từ 1 - 5 năm	<input type="checkbox"/>	Dưới 1 năm	<input type="checkbox"/>	Chưa có kinh nghiệm
Experience in stock investing		5 years and above		From 1 - 5 years		Below 1 year		No experience

15. Thông tin FATCA và Phòng chống rửa tiền / FATCA and Anti Money Laundering (AML)

1. Thông tin FATCA* / FATCA information

Khách hàng trả lời các câu hỏi dưới đây / Please answer the question below:

- 1.1 Khách hàng có phải là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Are you an US citizen or resident?
Nếu trả lời "Có", vui lòng khai mẫu W-9
If answer "Yes", please obtain form W-9
- 1.2 Khách hàng có nơi sinh tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Where were you born in the US?
Nếu trả lời "Có", vui lòng khai mẫu W-9 hoặc W-8BEN và Hộ chiếu, giấy tờ tương đương chứng nhận là công dân nước ngoài và giải trình bằng văn bản liên quan đến công dân Mỹ.
If answer "Yes", Please obtain W-9 or W-8BEN and Non-US passport or similar documentation establishing foreign citizenship and written explanation regarding US citizenship.
- 1.3 Khách hàng có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Do you have a current US mailing or permanent address?
- 1.4 Khách hàng có số liên lạc tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Do you have a current US phone number?
- 1.5 Khách hàng có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Do you have standing instruction to transfer funds to an account maintained in the US or directions regularly received from a US address?
- 1.6 Khách hàng có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ? Có / Yes Không / No
Do you currently have an effective power of attorney or signatory authority granted over your financial account to a person with a US address?

1.7 Khách hàng có địa chỉ nhận thư hộ hoặc lưu giữ thư tại Mỹ?

Có / Yes

Không / No

Is there any address on file which is "in case of" or "hold mail" in the US?

Nếu trả lời "Có" tại bất cứ mục 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7; vui lòng khai mẫu W-9 hoặc W-8BEN và Hộ chiếu, Giấy tờ chứng nhận là không phải công dân Mỹ.

If answer "Yes" in any 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7; Please obtain W-9 or W-8BEN and Non-US Passport and Documentary evidence establishing non-US status.

2. Thông tin bổ sung quy định phòng chống rửa tiền* / Additional information in compliance with the AML

NDT có phải là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/ cá nhân nào ở nước ngoài?

Có / Yes

Không / No

The investor is authorized by any foreign entity/ individual?

Vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/ cá nhân ủy thác:

Please declare the information of the authorizer

Họ và tên

Full name

Hộ chiếu/ Số GPDKKD

Passport/ Business license

Và

Địa chỉ

Address

Điện thoại

Phone number

Email

II. Phần dành riêng cho Đại lý phân phối / For Distributor only

1. Tên Đại lý phân phối

Name of Distribution agent

2. Giấy phép thành lập và hoạt động

Establishment and operation

license

Ngày cấp

Issuing date

Nơi cấp

Issuing

place

3. Trụ sở

Head office

SĐT/

Tel

Fax

Website

4. Địa điểm phân phối

Distribution location

Mã địa điểm phân phối

Distribution location

code

SĐT/

Tel

Fax

5. Nhân viên phân phối CCQ

Distribution officer

Số CCHN/ Ngày cấp

License No./ Issuing date

SĐT/

Tel

Email

VI. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký / Declaration and Signature

1. Quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ

Quỹ ABEF. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ.

Nhà Đầu Tư nhận biết rằng mỗi thời điểm thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư đọc hiểu và chấp nhận Bản Cáo Bạch của Quỹ mới nhất đăng tải trên Website của ABF và các thông tin thông báo về rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ. Nhà Đầu Tư hiểu và chấp nhận rằng đầu tư chứng chỉ quỹ là hoạt động đầu tư có rủi ro, lợi nhuận có thể biến động tăng, giảm tùy vào các điều kiện thị trường, lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư mỗi thời điểm đặt lệnh đầu tư là mức lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ được thông báo gần nhất trên Website về sản phẩm đầu tư tương ứng.

Công Ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán An Bình (ABF), các nhân viên, Tổng Giám đốc và Đại Lý Phân Phối được chỉ định của ABEF sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate is the Investor's own decision after having received, read and fully understood the relevant documents of ABEF fund including but not limited to the Prospectus, Charter and this Application. Investor accepts the terms and conditions detailed in the above documents, especially the objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund.

Investors acknowledge that each time they purchase Fund Certificates, they read, understand and accept the latest Fund Prospectus posted on ABF's Website and other information about risks and expected returns. Investors understand and accept that investing in fund certificates is a risky investment activity, profits may fluctuate up or down depending on market conditions, and the Investor's expected profit each time an investment order is placed is the Fund's expected profit most recently announced on the website about the corresponding investment product.

An Binh Fund Management JSC (ABF), its officers, CEO and authorized Distributors shall have no liability with respect to the investment decision of Investor.

2. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của ABF hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form is subject to acceptance by ABF or the service providers of the Fund.

3. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi ABF mà không cần nêu lý do.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form may be amended, revised from time to time by ABF without giving reasons.

4. Nhà Đầu Tư phải cung cấp tất cả các thông tin có trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản đúng sự thật và chính xác, đồng thời cập nhật các thay đổi về thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, ABF có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ phải bồi thường cho ABF hoặc bất kỳ đại diện của ABF hoặc nhân viên của ABF đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể phải gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.

Investor must provide true and exact information in the Open-ended Account Opening Application Form and update any changes of personal data as soon as possible. If Investor fails to supply such information to complete these above services, ABF could reject to provide the application, subscription, redemption, switches or sales services. The Investor must indemnify ABF or any other entity of ABF or any employees of ABF for any damage, loss or other expenses that may incur in consequence of any wrong or misleading statement or omission.

5. Việc ABF và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi, hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ABF và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện theo lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and processing of subscription, redemption, switches by ABF and service providers (except for the Open-ended Fund Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. ABF and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

6. ABF có quyền từ chối mở tài khoản, các Lệnh phát hành, mua lại, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ.

ABF has the right to reject the Open-ended fund account opening application forms; as well as subscription/redemption/switching orders of investors as required by law and the Prospectus, Fund Charter.

7. ABF, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Đại Lý Chuyển Nhượng, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và/hoặc trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp mà ABF, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu Tư nhưng không vì đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu của luật áp dụng hoặc để tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

ABF, Custodian Bank, Supervisory Bank, Transfer Agent, and service providers are authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam) all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as the ABF, Custodian Bank, Supervisory Bank or other related service providers may consider necessary to provide the services to Investor, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than what gained from the relevant services or requirement by applicable laws or to comply with and implement of the requirements, regulations, orders, guidelines, codes, market standard, good practices and requests of or agreements with public, judicial, taxation, governmental and other relevant authorities in other sovereignty state and territory. The third party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information shall be protected at a reasonable level of protection against any unauthorized access or illegal disclosure.

8. Nhà Đầu Tư đồng ý với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình và các sửa đổi/bổ sung vào từng thời điểm.

Investors agree to the regulations on personal data protection of An Binh Fund Management Joint Stock Company and their amendments/supplements from time to time.

9. Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

Investor undertakes that the Investor has fully read, understood and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

Nhà đầu tư <i>Investor</i>	Người được ủy quyền đặt lệnh <i>Authorized person</i>
(Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)	(Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)

Phần dành cho Đại lý phân phối / <i>For Distributor only</i>		
Nhân viên nhận lệnh / <i>Receiver</i> (Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)	Cán bộ quản lý / <i>Supervisor</i> (Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)	Đại diện có thẩm quyền của ĐLPP / <i>Representative of the Distribution agent</i> (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / <i>Signature with full name and sealed</i>)



PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM
 Dành cho nhà đầu tư tổ chức - *For institutional investor*

Số tài khoản giao dịch CCQ mở
 Fund trading account No.

Vui lòng điền thông tin bằng MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xám. Các mục (*) là mục bắt buộc phải điền.
 Please fill this form with BLACK / BLUE INK in the grey area. Sections with (*) is required.

1. Thông tin Nhà đầu tư / Investor Details

1. Tên tổ chức*
 Institution's name
 Tên viết tắt
 Abbreviated name
 Mã số thuế*
 Tax ID No.
 Tên tiếng Anh (nếu có)
 Name in English (if any)
 Quốc gia*
 Nationality
 Lĩnh vực kinh doanh
 Fields of business
 Số ĐKKD*
 Business license No.
 Ngày cấp*
 Issuing date
 Nơi cấp*
 Issuing place
 Địa chỉ email*
 Email address
 SĐT*
 Tel
 Fax
 Fax
 Địa chỉ trụ sở chính*
 Head office address
 Dành cho NĐT nước ngoài / For foreign investor

Mã số giao dịch*
 Trading code
 Ngày cấp*
 Issuing date
 Nơi cấp*
 Issuing place
 2. Tài khoản thanh toán/ CCA*
 Bank account details
 Tại ngân hàng*
 At bank
 Chi nhánh*
 Branch
 Chủ tài khoản*
 Account name
 Số tài khoản*
 Account No.

3. Hình thức nhận báo cáo từ Quỹ
 Prefer red contact method
 Tin nhắn / SMS
 Thư điện tử / Email

4. Người đại diện theo pháp luật*
 Institution's Representative
 Họ và tên
 Full name
 Chức vụ
 Position
 Giới tính
 Sex
 Nam
 Male
 Nữ
 Female
 Số CMND/ Hộ chiếu
 ID/ Passport number
 Ngày cấp
 Issuing date
 Nơi cấp
 Issuing place
 Ngày tháng năm sinh
 Date of birth
 Quốc tịch
 Nationality
 Điện thoại
 Tel

Địa chỉ liên lạc

Mailing address

Địa chỉ thường trú

Residential address

5. Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh / Authorized person to place trading orders

Họ và tên

Số CMND/ Hộ
chiếu

Full name

ID/ Passport No.

Ngày cấp

Nơi cấp

Issuing date

Issuing place

Quốc tịch

Chức vụ

Nationality

Position

SĐT liên lạc

Địa chỉ Email

Tel

Email address

5. Thông tin về nhu cầu đầu tư / Investment information

Thời gian đầu tư dự kiến

Dưới 12 tháng

Từ 12 - 24 tháng

Trên 24 tháng

Expecting investment term

Below 12 months

From 12 - 24 months

24 months and above

Mức độ chấp nhận rủi ro

Cao

Trung bình

Vừa phải

Thấp

Risk tolerance

High

Average

Below
average

Low

Kinh nghiệm trong hoạt động đầu
tư CK

Trên 5 năm

Từ 1 - 5 năm

Dưới 1 năm

Chưa có kinh
nghiệm

Experience in stock investing

5 years and
above

From 1 - 5 years

Below 1 year

No experience

1. Thông tin FATCA và Phòng chống rửa tiền / FATCA and Anti Money Laundering (AML)

1. Thông tin FATCA* / FATCA information

Tổ chức có thuộc một trong các đối tượng dưới đây không?

CÓ

KHÔNG

Please state if one of the following applies:

YES

G

NO

1.1. Tổ chức Mỹ, trừ pháp nhân được thành lập tại Mỹ?

American institutions, except for legal entities established in the US?

Nếu có điền mẫu W9 cho khách hàng tổ chức và cung cấp Mã số thuế Mỹ.

If "yes", Please fill out Form W9 for institutional client and provide your US tax code

1.2. Định chế tài chính thuộc các quốc gia không phải Mỹ? (Ví dụ: Ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ, công ty

quản lý quỹ công ty bảo hiểm, công ty chủ vốn hoặc trung tâm nguồn vốn...)

Foreign financial institutions? (i.e: bank, securities company, fund, fund management company,

insurance company, holding company or treasury center...)

Nếu có, cung cấp mã số GIIN hoặc mẫu W8 BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN

If "yes", provide GIIN code, or fill Form W8 BEN-E in case the institution doesn't have GIIN code

1.3. Tổ chức có nhà đầu tư Mỹ?

The institution has American investor?

Nếu có, cung cấp mẫu W8 BEN-E.

If "yes", provide Form W8 BEN-E

Chúng tôi, theo đây, cam kết các thông tin được cung cấp ở trên của tổ chức là chính xác và hoàn chỉnh. Chúng tôi đồng ý sẽ thông báo cho ABF ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai.

We hereby confirm that the information given above is true and correct. We agree to notify VCBF of any changes to the declared information.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà đầu tư cho Sở thuế vụ Mỹ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

For the purpose of FATCA compliance, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report investor's account information to the US internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

là một Tổ chức Tài chính tuân thủ FATCA, ABF có nghĩa vụ yêu cầu một số thông tin đối với nhà đầu tư của ABF (không phân biệt có phải là đối tượng Mỹ hay không). Các thông tin thu thập sẽ được sử dụng cho mục đích duy nhất là đáp ứng các yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Để đáp ứng các yêu cầu trên, ABF có thể yêu cầu chủ tài khoản điền và cung cấp Mẫu W-9 hoặc W-8BEN-E và/hoặc các tài liệu chứng minh, nếu áp dụng. Trường hợp từ chối không cung cấp các Mẫu và thông tin theo yêu cầu, ABF có thể phải khấu trừ 30% đối với thu nhập trả vào tài khoản và/hoặc yêu cầu đóng tài khoản hiện mở tại Ngân hàng lưu ký của ABF.

Being a FATCA compliant organization, ABF is required to request certain information from investors (regardless of whether such person is U.S. person or not). Information collected will be used solely to fulfil FATCA compliance requirements and will not be used for any other purpose. In order to fulfil these requirements, ABF may request you to complete and provide Form W-9 or W-8BEN-E and/or other supporting documents, where necessary. Failure or deny to provide requested Forms and information may result in 30% withholding on payments made to your account and/ or closure of your account at ABF's custodian bank.

II. Thông tin bổ sung quy định phòng chống rửa tiền* / Additional information in compliance with the AML

NDT có phải là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/ cá nhân nào ở nước ngoài? Có / Yes Không / No

The investor is authorized by any foreign entity/ individual?

Vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/ cá nhân ủy thác

Please declare the information of the authorizer

Họ và tên
Full name

Hộ chiếu/ Số GPDKKD
Passport/ Business license No.

Địa chỉ
Address

Điện thoại Địa chỉ Email
Phone number Email address

III. Phần dành riêng cho Đại lý phân phối / For Distributor only

1. Tên Đại lý phân phối
Name of Distribution agent

2. Giấy phép thành lập và hoạt động
Establishment and operation license

Ngày cấp Nơi cấp
Issuing date Issuing place

3. Trụ sở chính
Head office

SĐT/ Fax Website
Tel

Địa điểm phân phối Mã địa điểm phân phối

Distribution location

Distribution location
code

SDT/ [redacted]
Tel [redacted]

Fax

[redacted]

5. Nhân viên phân phối CCQ
Distribution officer

Số CCHN/ Ngày cấp
License No./ Issuing date

SDT/ [redacted]
Tel [redacted]

Email

[redacted]

Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký / Declaration and Signature

1. Quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ ABEF. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ.

Nhà Đầu Tư nhận biết rằng mỗi thời điểm thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư đọc hiểu và chấp nhận Bản Cáo Bạch của Quỹ mới nhất đăng tải trên Website của ABF và các thông tin thông báo về rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ. Nhà Đầu Tư hiểu và chấp nhận rằng đầu tư chứng chỉ quỹ là hoạt động đầu tư có rủi ro, lợi nhuận có thể biến động tăng, giảm tùy vào các điều kiện thị trường, lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư mỗi thời điểm đặt lệnh đầu tư là mức lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ được thông báo gần nhất trên Website về sản phẩm đầu tư tương ứng.

Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán An Bình (ABF), các nhân viên, Tổng Giám đốc và Đại Lý Phân Phối được chỉ định của ABEF sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate is the Investor's own decision after having received, read and fully understood the relevant documents of ABEF fund including but not limited to the Prospectus, Charter and this Application. Investor accepts the terms and conditions detailed in the above documents, especially the objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund.

Investors acknowledge that each time they purchase Fund Certificates, they read, understand and accept the latest Fund Prospectus posted on ABF's Website and other information about risks and expected returns. Investors understand and accept that investing in fund certificates is a risky investment activity, profits may fluctuate up or down depending on market conditions, and the Investor's expected profit each time an investment order is placed is the Fund's expected profit most recently announced on the website about the corresponding investment product.

An Binh Fund Management JSC (ABF), its officers, CEO and authorized Distributors shall have no liability with respect to the investment decision of Investor.

Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của ABF hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
This Open-ended Account Opening Fund Application Form is subject to acceptance by ABF or the service providers of the Fund.

Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi ABF mà không cần nêu lý do.
This Open-ended Account Opening Fund Application Form may be amended, revised from time to time by ABF without giving reasons.

4. Nhà Đầu Tư phải cung cấp tất cả các thông tin có trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản đúng sự thật và chính xác, đồng thời cập nhật các thay đổi về thông tin tổ chức hay thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, ABF có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ phải bồi thường cho ABF hoặc bất kỳ đại diện của ABF hoặc nhân viên của ABF đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể phải gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.

The Investor must provide true and exact information in the Open-ended Account Opening Application Form and update any changes of institution or personal data as soon as possible. If the Investor fails to supply such information to complete these above services, ABF could reject to provide the application, subscription, redemption, switches or sales services. The Investor must indemnify ABF or any other entity of ABF or any employees of ABF for any damage, loss or other expenses that may incur in consequence of any wrong or misleading statement or omission.

Việc ABF và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi, hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ABF và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện theo lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and processing of subscription, redemption, switches by ABF and service providers (except for the Open-ended Fund Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. ABF and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

ABF có quyền từ chối mở tài khoản, các Lệnh phát hành, mua lại, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ.

ABF has the right to reject the Open-ended fund account opening application forms; as well as subscription/redemption/switching orders of Investors as required by law and the Prospectus, Fund Charter.

7. ABF, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Đại Lý Chuyển Nhượng, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và/hoặc trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp mà ABF, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu Tư nhưng không vì đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu của luật áp dụng hoặc để tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.
ABF, Custodian Bank, Supervisory Bank, Transfer Agent, and service providers are authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam) all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as the ABF, Custodian Bank, Supervisory Bank or other related service providers may consider necessary to provide the services to Investor, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than what gained from the relevant services or requirement by applicable laws or to comply with and implement of the requirements, regulations, orders, guidelines, codes, market standard, good practices and requests of or agreements with public, judicial, taxation, governmental and other relevant authorities in other sovereignty state and territory. The third party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information shall be protected at a reasonable level of protection against any unauthorized access or illegal disclosure.
8. Nhà Đầu Tư đồng ý với quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình và các sửa đổi/bổ sung vào từng thời điểm.
Investors agree to the regulations on personal data protection of An Binh Fund Management Joint Stock Company and their amendments/supplements from time to time.
9. Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.
Investor undertakes that the Investor has fully read, understood and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

Nhà đầu tư <i>The Investor</i>	Người được ủy quyền đặt lệnh <i>Authorized person</i>
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / <i>Signature with full name and sealed</i>)	(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / <i>Signature with full name and sealed</i>)

Phần dành cho Đại lý phân phối / <i>For Distributor only</i>		
Nhân viên nhận lệnh / <i>Receiver</i> (Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)	Cán bộ quản lý / <i>Supervisor</i> (Ký, ghi rõ họ tên / <i>Signature with full name</i>)	Đại diện có thẩm quyền của ĐLPP / <i>Representative of the Distribution agent</i> (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / <i>Signature with full name and sealed</i>)



PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ SUBSCRIPTION REQUEST

Điền thông tin bằng MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xám. Các mục (*) là mục bắt buộc phải điền.
Please fill this form with BLACK / BLUE INK in the grey area. Sections with (*) is required.

Thông tin Nhà đầu tư / Investor Details

1. Tên Nhà đầu tư*
Investor's name

Số ĐKKD/CMND/ Hộ chiếu * Ngày cấp* Nơi cấp*
Business license/ID/ Passport No. Issuing date Issuing place

Số tài khoản giao dịch CCQ*
Fund trading account No.

2. Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh / Authorized person to place trading orders

Họ và tên Số CMND/ Hộ chiếu
Full name ID/ Passport No.

Ngày cấp Nơi cấp
Issuing date Issuing place

3. Tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ như sau / I request to subscribe for the Fund certificates as follows

Tên Quỹ Quỹ đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh Mã sản phẩm
Fund name Vượng Product code

Giá trị đăng ký mua bằng số* VNĐ
Subscription amount in number

Giá trị đăng ký mua bằng chữ*
Subscription amount in written words

4. Ngày đăng ký giao dịch* / Registered trading day

Cam kết của Nhà đầu tư và Chữ ký / Declaration and Signature

Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn Bản cáo bạch, Điều lệ..... được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi/chúng tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Nhà Đầu Tư nhận biết rằng mỗi thời điểm thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư đọc hiểu và chấp nhận Bản Cáo Bạch của Quỹ mới nhất đăng tải trên Website của ABF và các thông tin thông báo về rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ. Nhà Đầu Tư hiểu và chấp nhận rằng đầu tư chứng chỉ quỹ là hoạt động đầu tư có rủi ro, lợi nhuận có thể biến động tăng, giảm tùy vào các điều kiện thị trường, lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư mỗi thời điểm đặt lệnh đầu tư là mức lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ được thông báo gần nhất trên Website về sản phẩm đầu tư tương ứng.

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.

I/we undertake to understand and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (including but not limited to the Prospectus, Charter... as amended from time to time) and I/we request An Binh Fund Management (ABF) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above.

Investors acknowledge that each time they purchase Fund Certificates, they read, understand and accept the latest Fund Prospectus posted on ABF's Website and other information about risks and expected returns. Investors understand and accept that investing in fund certificates is a risky investment activity, profits may fluctuate up or down depending on market conditions, and the investor's expected profit each time an investment order is placed is the Fund's expected profit most recently announced on the website about the corresponding investment product.

I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.

Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/Ngày giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau ngày định giá/ngày giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư bằng hình thức mà nhà đầu tư đã chọn.

I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Dealing Day and undertake to make pre-payment therefor. Immediately after the Valuation/Dealing Day, the price per the Fund(s) Certificate and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that investors have chosen.

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ các Quỹ.

I/we acknowledge that An Binh Fund Management (ABF) is providing all necessary conditions that allow me/us to subscribe to the Fund(s) Certificates.

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.

I/we confirm that An Binh Fund Management (ABF) is only providing services in point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that An Binh Fund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.

I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.

Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở trên.

I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.

Tôi/ chúng tôi xác nhận rằng trong trường hợp số tiền đặt mua trên phiếu lệnh lớn hơn so với số tiền thực tế chuyển vào tài khoản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) và/ hoặc Đại lý phân phối của Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình có toàn quyền thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc sửa lệnh để số tiền đặt mua khớp với số tiền thực tế đã chuyển vào tài khoản của Quỹ, phù hợp với quy định tại Bản cáo bạch và đảm bảo tuân thủ Điều lệ Quỹ.

I / we confirm that in case the subscription monetary amount on the order slip is larger than the actual monetary amount transferred to the Fund's account, An Binh Fund Management (ABF) and / or the Distributor of An Binh Prosperity Equity Fund (ABEF) has the discretion to take necessary technical measures including but not limited to modifying the order so that the subscription monetary amount matches the actual monetary amount transferred to the Fund's account, in accordance with regulations specified in the Prospectus and ensuring compliance with the Fund Charter.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

Tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các LƯU Ý QUAN TRỌNG tại mục III đính kèm.

I / we have read, understand and agree to the IMPORTANT NOTES in attached section III.

Nhà đầu tư/ Người được ủy quyền đặt lệnh

Investor/ Authorized person

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu / *Signature with full name and sealed*)

11/11/2018 10:00 AM



Vui lòng đọc kỹ những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký này

Please read these notes before completing this Form

A. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ

1. Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ được tìm thấy chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.
2. Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán không khớp với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua tại Đại lý phân phối, lệnh mua sẽ được ưu tiên khớp theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ.
3. Số lượng chứng chỉ quỹ sau phân phối có thể là số lẻ thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
4. Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".
5. Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.
6. Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch mua chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.

B. Thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo tiền mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.
2. Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.
3. Hướng dẫn thông tin về chuyển khoản tiền mua chứng chỉ Quỹ:
Số tài khoản:
Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG
Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành
- * Nội dung: [Ho ten nha dau tu] [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua [Mã sản phẩm Quỹ]
- * Xin vui lòng tham khảo chi tiết về thông tin chuyển khoản số tiền đăng ký mua trong Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch trên website.
4. Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

A. Fund certificates subscription

1. Minimum required subscription amount shall be found in the Prospectus.
2. In case the actual payment for subscription does not match with the registered subscription amount at the Distributor, the subscription will be matched in accordance with the Prospectus, Charter and Trading Procedure Guidelines.
3. Number of allotted fund units can be rounded down to two decimal places.
4. In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Account opening Application form" for open-ended fund.
5. If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.
6. For invalid subscription orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.

B. Subscription payment

1. Investors have to ensure subscription payment available in Fund account before the Cut - off time.
2. Investors do subscription payment by directly transferring from investors' bank account to Fund account at Custodian Bank in Vietnam dong.
3. Instructions about transferring the subscription payment:
* Account no:
* Name: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU AN BÌNH THỊNH VƯỢNG
* Bank name: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành
* Content: [Investors' full name] [Trading account number] Subscribe [Product code]
* Please refer remittance details for subscription amount in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines on our website.
4. Trading value of a fund unit is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) business day from the T day.

5. Giá phát hành là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, cộng thêm phí phát hành đã quy định.

C. Hủy lệnh giao dịch

1. Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.
2. Các lệnh giao dịch đã đăng ký không được hủy một phần.
3. Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu. Xin vui lòng tham khảo thời gian hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.

D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất (03) ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ T+3.

5. *Subscription price is a price that investors must pay fund management company. The subscription price shall be the par value plus the subscription fee (at the initial public offering) or shall be determined by the net asset value per a fund unit as of the fund certificate trading day.*

C. Cancellation of Trading Orders

1. *All investors shall have the rights to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off Time. If the cancellation request arrives after the Cut - off time, the cancellation is considered invalid.*
2. *No partial cancellation of trading orders will be allowed.*
3. *In case the investors cancel the subscription orders after transferring money to the Funds' account and before the Cut - off time, this subscription amount shall be transferred back to the investors. Any bank fees arise from the transfer shall be borne by the investors. Please refer the time of transfer of the money to investors in the Prospectus.*

D. Trading confirmation

Within three (03) working days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors.

Phần dành cho Đại lý phân phối / For Distributor only

<p>Tên Đại lý phân phối <i>Distributor's name</i></p> <p>Số thứ tự lệnh <i>Order number</i></p>	<p>Mã Đại lý phân phối <i>Distributor's code</i></p> <p>Thời điểm nhận lệnh <i>Order-receiving time</i></p>
---	---

Nhân viên nhận lệnh / Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên / *Signature with full name*)

Cán bộ quản lý / Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên / *Signature with full name*)



PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ REDEMPTION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xám. Các mục (*) là mục bắt buộc phải điền.
Please fill this form with BLACK / BLUE INK in the grey area. Sections with (*) is required.

1. Thông tin Nhà đầu tư / Investor Details

1. Tên Nhà đầu tư*
Investor's name

Số ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu*
Business license/ID/ Passport No.

Số tài khoản giao dịch CCQ*
Fund trading account No.

Ngày cấp*
Issuing date

Nơi cấp*
Issuing place

2. Thông tin người được ủy quyền đặt lệnh / Authorized person to place trading orders

Họ và tên
Full name

Số CMND/ Hộ chiếu
ID/ Passport No.

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

3. Tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ như sau / I request to redeem for the Fund certificates as follows

Tên Quỹ
Fund name

Loại CCQ đặt bán*
Fund certificates for sale

Số lượng CCQ đăng ký bán bằng
số*
Number of fund certificates to redeem in number

chữ*
Number of fund certificates to redeem in written words

Quỹ đầu tư Cổ phiếu An Bình Thịnh
Vượng

Mã sản phẩm
Product code

Thông thường
Normal

Định kỳ
SIP

CCQ

4. Ngày đăng ký giao dịch* / Registered trading day

Cam kết của Nhà đầu tư và Chữ ký / Declaration and Signature

Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn Bản cáo bạch, Điều lệ..... được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi/chúng tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Nhà Đầu Tư nhận biết rằng mỗi thời điểm thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư đọc hiểu và chấp nhận Bản Cáo Bạch của Quỹ mới nhất đăng tải trên Website của ABF và các thông tin thông báo về rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ. Nhà Đầu Tư hiểu và chấp nhận rằng đầu tư chứng chỉ quỹ là hoạt động đầu tư có rủi ro, lợi nhuận có thể biến động tăng, giảm tùy vào các điều kiện thị trường, lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư mỗi thời điểm đặt lệnh đầu tư là mức lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ được thông báo gần nhất trên Website về sản phẩm đầu tư tương ứng.

Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.

I/we undertake to understand and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (including but not limited to the Prospectus, Charter... as amended from time to time) and I/we request An Bình Fund Management (ABF) and

other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above.

Investors acknowledge that each time they purchase Fund Certificates, they read, understand and accept the latest Fund Prospectus posted on ABF's Website and other information about risks and expected returns. Investors understand and accept that investing in fund certificates is a risky investment activity, profits may fluctuate up or down depending on market conditions, and the Investor's expected profit each time an investment order is placed is the Fund's expected profit most recently announced on the website about the corresponding investment product.

I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.

0. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) cung cấp dịch vụ cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký bán chứng chỉ các Quỹ.
I/we acknowledge that An Binh Fund Management (ABF) is providing the service that allows me/us to request the redemption the Fund(s) Certificates.
11. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình (ABF) chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (2) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.
I/we confirm that An Binh Fund Management (ABF) is only providing services in point (2) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that An Binh Fund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment in the Fund(s) certificates.
12. Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.
I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.
3. Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.
I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

Tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các LƯU Ý QUAN TRỌNG tại mục III đính kèm.

I/we have read, understand and agree to the IMPORTANT NOTES in attached section III.

Nhà đầu tư/ Người được ủy quyền đặt lệnh
Investor /Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên / Signature with full name and sealed)

Ngày / date:

Vui lòng đọc kỹ những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký này

Please read these notes before completing this Form

A. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

1. Số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản.
2. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì lệnh bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số đơn vị chứng chỉ quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ. Đồng thời, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch khác tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
3. Trong trường hợp lệnh Bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định trong Bản Cáo Bạch, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
4. Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".
5. Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.
6. Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch bán chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.

B. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ

1. Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư. Xin vui lòng tham khảo thời gian thanh toán tiền bán cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.
2. Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
3. Giá mua lại là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

C. Hủy lệnh giao dịch

1. Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.

A. Fund certificates redemption

1. The remaining units after the trading must be equal to or greater than the required account maintaining units
2. In case the registered redemption units cause the remaining units after the trading cycle to be less than the required account maintaining units, all the remaining units in the account will be redeemed at the same trading cycle. Also, please refer to other trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
3. In case the redemption order can only be partially redeemed as regulation in the Prospectus, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
4. In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Application form" for opening trading account for open-ended fund certificates.
5. If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.
6. For invalid redemption orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.

B. Redemption payment

1. Redemption payment shall be made by direct transfer to investors' personal bank accounts. Please refer the time of redemption payment for investors in the Prospectus.
2. Trading value of fund units is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) work day from the T day.
3. Redemption price is the price of a fund unit, that the Fund Management company must pay to investors, is determined by the net asset value per a fund unit on the Trading day minus redemption fee prescribed in the Fund Charter.

C. Cancellation of Trading orders

1. All investors shall have the rights to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off Time. If the cancellation request arrives after the Cut - off

- 2. Các lệnh giao dịch đã đăng ký không được hủy một phần.
- 3. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở" và nộp tại Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ T+3.

time, the cancellation request is considered as an invalid order.

- 2. No partial cancellation of trading orders will be allowed.
- 3. The cancellation requests shall be made with the Distribution Agent at which investors have previously registered the trading orders. Investors must fill in the "Cancellation request" and submit to the Distribution Agent before the Cut-off time.

D. Trading confirmation

Within three (03) working days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.

Phần dành cho Đại lý phân phối / For Distributor only

Tên Đại lý phân phối
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối
Distributor's code

Số thứ tự lệnh
Order number

Thời điểm nhận lệnh
Order-receiving time

Nhân viên nhận lệnh / Receiver
(Ký, ghi rõ họ tên / *Signature with full name*)

Cán bộ quản lý / Supervisor
(Ký, ghi rõ họ tên / *Signature with full name*)